

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/343985873>

Chuyên san Dạy và Học – Số 26 – Trưởng thành

Book · August 2020

CITATIONS

0

READS

267

7 authors, including:



Anh-Duc Hoang

EdLab Asia

124 PUBLICATIONS 134 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Duong Phu Viet Anh

30 PUBLICATIONS 1 CITATION

[SEE PROFILE](#)



Chi Linh Nguyen

EdLab Asia

36 PUBLICATIONS 39 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Diep Ngoc Nguyen

Duy Tan University

33 PUBLICATIONS 44 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Second Northern Greater Mekong Subregion Transport Network Improvement (RRP REG 41444) [View project](#)

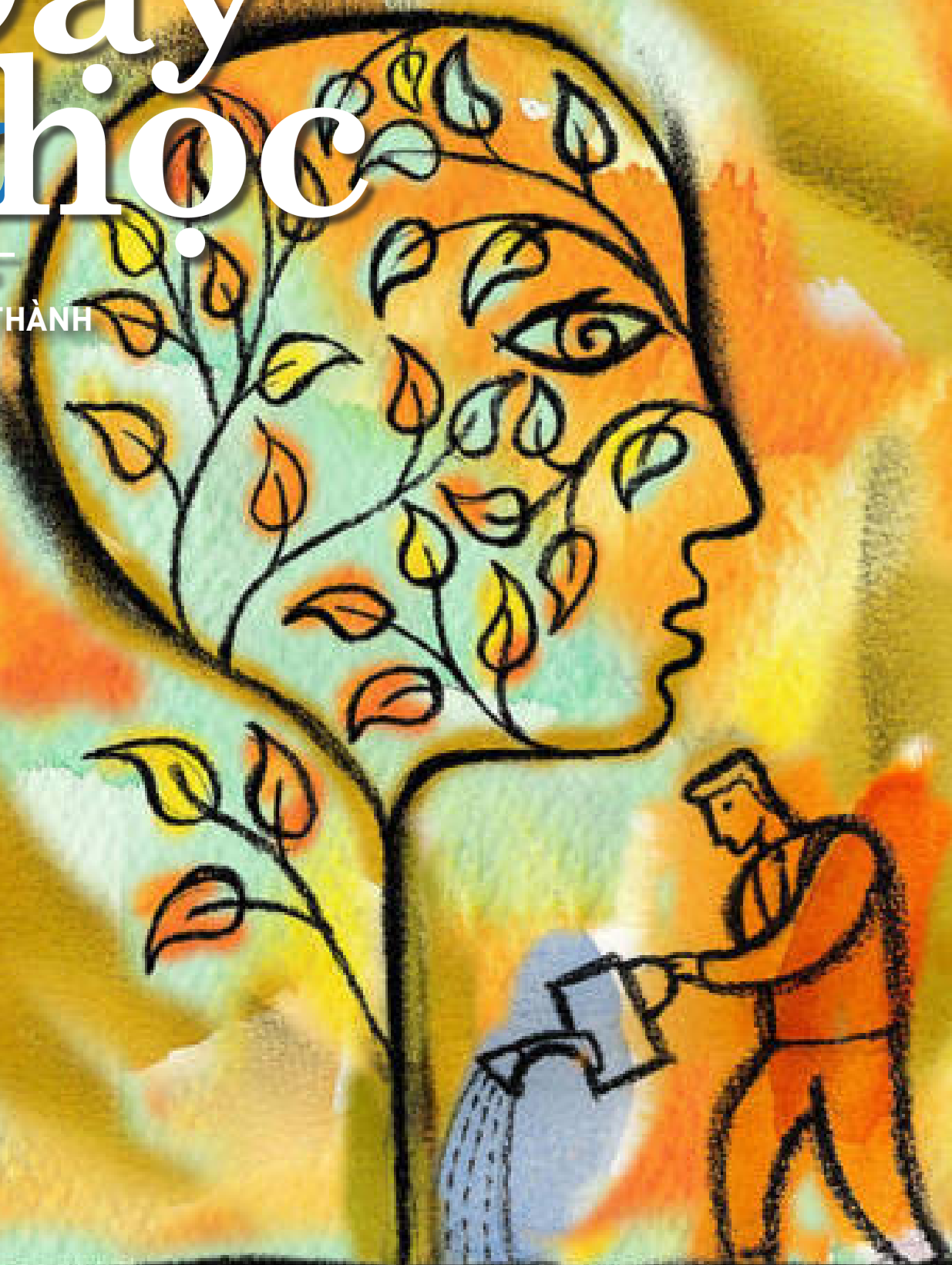


Vietnamese Higher Education [View project](#)

Day & học

Số 26 - tháng 08 | 2020

TRƯỜNG THÀNH



DẠY HỌC LÀ MỘT
DẠNG NGHỆ THUẬT
TRÌNH DIỄN - TR 25

8 BƯỚC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
TRUYỀN THÔNG VỮNG CHẮC CHO
KHỦNG HOẢNG TRƯỜNG HỌC - tr 31

HỌC TẬP QUA TRẢI
NGHIỆM VÀ VAI TRÒ
NGƯỜI DẠY - tr 06

“HÃY GIỮ ỨC TÒ MÒ CỦA CON TRÉ
SỐNG MÃI!” - SIR KEN ROBINSON
- tr 37

Số 26: Trưởng Thành

Học thế nào?

HỌC TẬP QUA TRẢI NGHIỆM VÀ VAI TRÒ NGƯỜI DẠY.....06

Vân Nguyễn

Dạy thế nào?

*NHỮNG MÓN QUÀ MANG TÍNH GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN
CẢM HỨNG09*

Nguyễn Ngọc Diệp dịch

*ĐỂ TĂNG KHẢ NĂNG LĨNH HỘI ĐỌC HIỂU, HÃY CHO HỌC
SINH THẤY NHỮNG CHIẾN LƯỢC TƯ DUY ĐƯỢC DÙNG
BỞI NHỮNG NGƯỜI ĐỌC GIỎI..... 11*

Pomona dịch

*THÚC ĐẨY ĐỘNG LỰC NỘI TẠİ QUA 4 CHIẾN LƯỢC DỰA
TRÊN KHOA HỌC..... 15*

Ngọc Lan dịch

KỶ LUẬT VÀ QUẢN LÝ LỚP HỌC 19

Lê Thanh Hằng dịch

STRUCTURE - BÍ KÍP HẠNH PHÚC TRONG CẤU TRÚC...22

Thúy Tạ lược dịch

DẠY HỌC LÀ MỘT DẠNG NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN25

Linh Chi lược dịch

Quản lý giáo dục

8 BƯỚC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG VỮNG CHẮC CHO KHUNG HOẢNG TRƯỜNG HỌC.....31

Dương Phú Việt Anh dịch

Cải tổ giáo dục

[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 9 - KHUNG KỸ NĂNG SỨC KHỎE CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI - WHO SKILLS FOR HEALTH.....33

Dương Phú Việt Anh

Từ Thực Địa

BIẾN BÀN HỌC THÀNH XE JEEP MINI ĐỂ GIÃN CÁCH XÃ HỘI BỐT ĐÁNG SỢ.....36

Linh Chi lược dịch

Nhân vật

"HÃY GIỮ ỚC TÒ MÒ CỦA CON TRẺ SỐNG MÃI!" - SIR KEN ROBINSON.....37

Linh Chi lược dịch

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới *Dạy và Học* muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

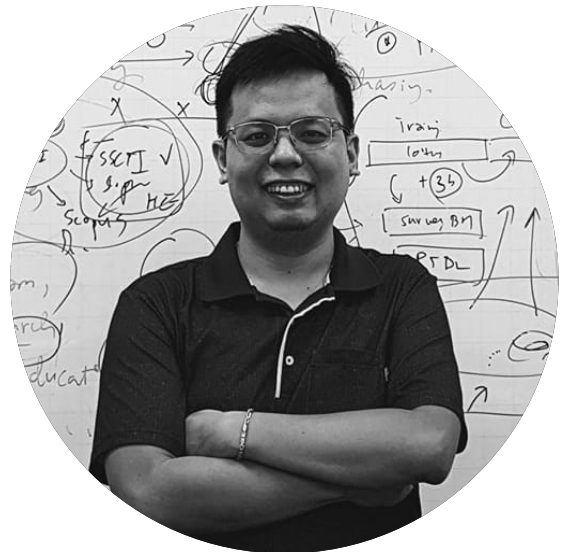
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung *Dạy và Học* có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“*Dạy & Học* là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Những kỳ thi lớn vừa kết thúc, những hành trình mới sắp bắt đầu. Ở khoảng thời gian chuyển giao này, *Day&Hoc* số 26 với tựa đề **“Trưởng thành”** hy vọng có thể trở thành một bước đệm vững vàng cho quãng đường phía trước.

Giáo dục là quá trình trưởng thành song song của cả người học và người dạy. Cho dù triết lý về phương pháp giảng dạy trong những năm gần đây ngày càng chú trọng hơn vào tính chủ động của người học, vị trí của người dạy cũng không hề giảm đi sức nặng. Giờ đây, việc dạy học yêu cầu nhiều thứ hơn là chỉ truyền đạt kiến thức. Ngay trong một phương pháp đề cao tính khám phá, tự do của học sinh như **“Học tập qua trải nghiệm”**, **“vai trò của người dạy”** cũng vô cùng quan trọng. Bàn luận cụ thể vào việc dạy năng lực đọc hiểu, quý thầy/cô có thể tham khảo cách thức của Dự án Pathway, đó là: **“...hãy cho học sinh thấy những chiến lược tư duy được dùng bởi những người đọc giỏi”**. Và để cuộc thảo luận về vai trò của người dạy thêm phần thú vị, mục góc nhìn xin được đưa tới quan điểm: **“Dạy học là một dạng nghệ thuật trình diễn”**.

Tiếp theo, *Day&Hoc* kỳ này mang tới những bài viết về quản lý giáo dục ở cả cấp độ lớp học và trường học. Dù không thể đưa ra một công thức duy nhất, chúng tôi hy vọng có thể giúp quý thầy/cô có một tư duy về thiết lập **“Kỷ luật..”** trong lớp học và xây dựng được phong cách phù hợp nhất với mình. Còn ở cấp độ trường học, trong bối cảnh yếu tố truyền thông ngày càng trở nên quan trọng đối với các cơ sở giáo dục, “8 bước xây dựng kế hoạch truyền thông vững chắc cho khủng hoảng trường học” chắc chắn là một tham khảo cần thiết.

Bắt buộc phải đối mặt với đại dịch COVID-19 cũng là một cơ hội để chúng ta phải trưởng thành ở nhiều khía cạnh. Thích nghi với bệnh dịch giờ đây trở thành một năng lực phổ biến không ai ngờ tới. Ý tưởng **“Biến bản học thành xe Jeep mini để giãn cách xã hội bớt đáng sợ”** và **“Framework Giáo dục”** được giới thiệu ở số này - **“Khung Kỹ năng sức khỏe của Tổ chức Y tế Thế giới”** - xin được tiếp tục đóng góp những thông tin hỗ trợ cho quãng thời gian sống chung với dịch bệnh.

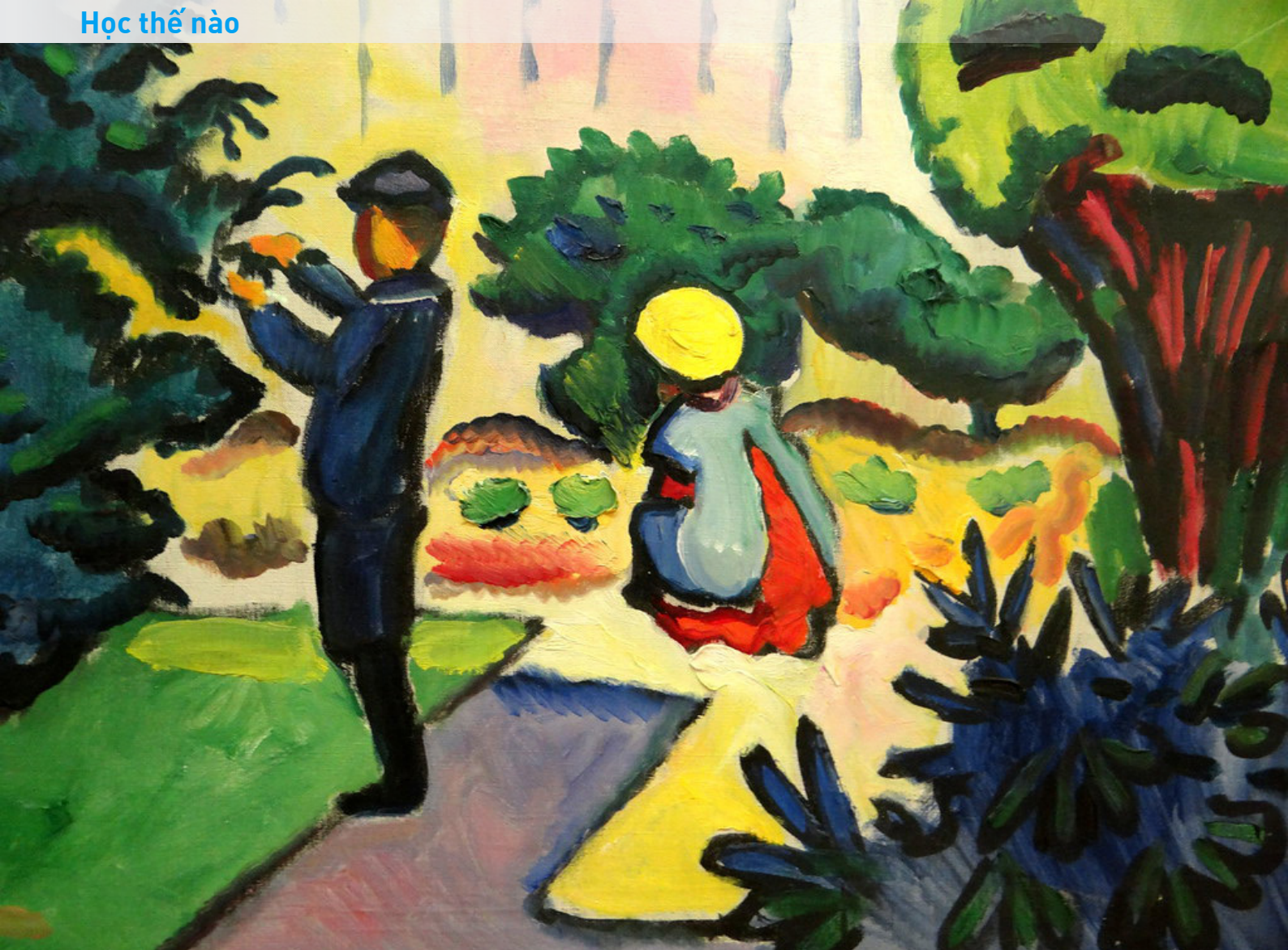
Cuối cùng, *Day&Hoc* kỳ này xin dành một bài viết để tri ân Sir Ken Robinson - nhà giáo dục tiên phong trong việc thay đổi hệ thống để thúc đẩy tính sáng tạo ở học sinh - một trong những nguồn cảm hứng lớn của đội ngũ ban biên tập. Trong một cuốn sách của mình, ông có viết, **“Những điều ta làm cho bản thân sẽ mất đi khi ta rời bỏ thế giới này, còn những điều ta làm vì người khác thì sẽ sống mãi”**. *Day&Hoc* xin được trở thành một phần nhỏ bé tiếp tục gìn giữ và lan toả tinh thần của ông.

Hy vọng rằng *Day&Hoc* số 25 sẽ đem lại khoảng thời gian bổ ích cho Quý vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





Học tập qua trải nghiệm & vai trò người dạy

¹Vân Nguyễn | Dự án CNGD

Học tập qua trải nghiệm (experiential learning) là một cách học thông qua làm, với quan niệm việc học là quá trình tạo ra tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên những

đánh giá, phân tích trên những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có. Học thuyết này gắn liền với David Kolb (1939) và các nhà tâm lý học, giáo dục học như John Dewey, Kurt Lewin, Jean Piaget, Lev Vygotsky, William James, Carl Jung, Paulo Freire, Carl Rogers and Mary Parker Follett.

Experiential learning thường được cho là đối ngược với Academic learning (cách học hàn lâm), là quá trình đạt được thông tin thông qua nghiên cứu một vấn đề mà không cần kinh

nh nghiệm trực tiếp (direct experience). Lý thuyết học tập qua trải nghiệm được áp dụng trong ít nhất 30 lĩnh vực và ngành học academic (Kolb & Kolb 2013, chương 7). Những nguyên tắc và khái niệm về học thuyết này đã được sử dụng rộng rãi để phát triển và phổ cập các chương trình học phổ thông K-12 (McCarthy, 1987), giáo dục đại học (undergraduate education) (Mentkowski, 2000), và đào tạo chuyên nghiệp (Reese, 1998; Boyatzis, Cowan, & Kolb, 1995).

¹ Tổng hợp từ: Angela Passarelli and Garima Sharma, *On Becoming an Experiential Educator: The Educator Role Profile*, Case Western Reserve University và Kolb, A., & Kolb, D. (2009). *On Becoming a Learner: The Concept of Learning Identity*¹. *Learning Never Ends*, 5.

Nội dung dưới đây đề cập tới vai trò của người dạy, mối quan hệ của người dạy với người học trong việc triển khai học thuyết Học tập qua trải nghiệm đã được nghiên cứu tại trường đại học Case Western Reserve, Hoa Kỳ.

Vai trò của người dạy

Học tập qua trải nghiệm là một quá trình hàm chứa nhiều mối liên hệ phức tạp, gồm sự cân bằng chú ý của người học đối với vấn đề chuyên môn (subject matter), vừa cân bằng được khả năng phản tỉnh về ý nghĩa sâu xa của các quan niệm (ideas) với kỹ năng áp dụng chúng.

Angela Passarelli và Garima Sharma, trường đại học Case Western Reserve University đã nghiên cứu ra một mô hình 4 chức năng mà một nhà giáo dục cần thực hiện, đó là: Người hỗ trợ (facilitator), Chuyên gia môn học (subject expert), Người thiết lập và đánh giá tiêu chuẩn (standard-setter/evaluator), Người huấn luyện viên (coach). Từ mô hình này, các tác giả cũng đưa ra một phương tiện tự đánh giá, đó là Hồ sơ giáo viên (Educator Role Profile) để giúp các nhà giáo dục hiểu về cách sử dụng các vai trò này. Nghiên cứu sử dụng phương tiện này cho thấy, ở một phạm vi nhất định, người dạy có xu hướng sử dụng vai trò làm Người hỗ trợ thay vì vai trò làm Chuyên gia hay Người đánh giá như trong cách học lấy việc học làm trung tâm (subject-centered).

Dạy học bằng trải nghiệm đòi hỏi người dạy phải tuân theo phong cách người hỗ trợ không hướng dẫn (non-directive facilitator) để giúp người học thu được kiến thức từ những kinh nghiệm thực tế, đồng thời phải phù hợp với phong cách của người học.

Thế nào là phong cách học?

Phong cách học không cố định, mà giống với thói quen học tập, được hình thành từ kinh nghiệm và có chọn lọc. David Kolb đã phát triển phiên bản Khám phá phong cách học (Kolb Learning Style Inventory 4.0), trong đó tích hợp 9 phong cách học, như mô hình dưới đây, theo đó, các cá nhân có thể thích nghi phong cách học tập của mình cho phù hợp với yêu cầu của

tình huống học tập.

- Phong cách Khởi tạo: khả năng khởi tạo hành động để giải quyết tình huống
- Phong cách Trải nghiệm: khả năng tìm kiếm ý nghĩa (meaning) khi tham gia sâu vào trải nghiệm
- Phong cách Tưởng tượng: khả năng tưởng tượng ra tính khả thi (possibilities) bằng cách quan sát và phản tỉnh trên các kinh nghiệm
- Phong cách Phản tỉnh: khả năng kết nối kinh nghiệm và ý tưởng thông qua sự phản tỉnh liên tục
- Phong cách Phân tích: khả năng tích hợp và hệ thống hóa các ý tưởng thông qua sự phản tỉnh
- Phong cách Tư duy: khả năng tham gia vào tranh luận logic và trừu tượng.
- Phong cách Quyết định: khả năng sử dụng các lý thuyết và mô hình để quyết định các giải pháp và các hành động.
- Phong cách Hành động: Động cơ mạnh mẽ cho hành động hướng đến mục tiêu mà tích hợp giữa con người và công việc
- Phong cách Cân bằng: Khả năng thích ứng, cân bằng các kinh nghiệm rời rạc, khái niệm hóa trừu tượng, thí nghiệm tích cực và quan sát phản tỉnh.

Để mở rộng hơn về phong cách học, theo Carl Rogers và Paulo Freire, con người tự đặt mình vào vai trò người học, tìm kiếm và gắn những kinh nghiệm sống của mình với một thái độ học tập, tin rằng họ có thể học được bằng khả năng của bản thân. Nếu có một điểm khởi đầu cho việc học từ kinh nghiệm, đó phải là niềm tin rằng tôi có thể học và phát triển từ các kinh nghiệm sống của mình. Trong rất nhiều năm, Angela Passarelli và Garima Sharma đã chia sẻ khám phá về Phong cách học tập của Kolb với hàng nghìn người. Khám phá này chỉ ra rằng, trong một phạm vi nào đó, nếu con người không tin tưởng là họ có thể học, họ sẽ không bao giờ học được. Việc học đòi hỏi sự nhận thức tỉnh táo, nỗ lực và thời gian cho nhiệm vụ này.

Học tập trải nghiệm trong mối quan hệ người dạy và người học

Trong màn sương bao phủ của rất nhiều học thuyết giáo dục, các công nghệ dạy và học, các quy trình và sự kìm hãm mang tính tổ chức, người ta rất dễ bị mờ mắt bởi thứ gì được coi là quan trọng nhất. Thực tế, dạy học là một mối quan hệ hết sức sâu sắc giữa con người với con người.

Lý thuyết học tập qua trải nghiệm chỉ ra rằng, việc dạy học không phải là tiến hành công việc tới (to) người học thông qua thực thi hàng loạt các kỹ thuật, mà nó là công việc mà người dạy làm cùng (with) với người học trong ngữ cảnh một mối quan hệ đầy ý nghĩa và chia sẻ kinh nghiệm. Việc lập kế hoạch và vạch ra các kinh nghiệm của học sinh là một yếu tố vô cùng quan trọng trong quá trình học, trên phương diện người dạy. Rất nhiều học giả tiên phong về phương pháp này, đặc biệt là Carl Rogers, Mary Parker Follett, Lev Vygotsky, and Paulo Freire, đã đặt vấn đề mối quan hệ giữa người dạy và học sinh vào trung tâm của lý thuyết học tập của họ.

Hồ sơ giáo viên (Educator Role Profile)

Hồ sơ giáo viên được tạo ra để hỗ trợ người dạy trong việc ứng dụng các khái niệm học tập qua trải nghiệm, chu trình học và phong cách học trong một mô hình gắn kết năng động của việc dạy, xoay quanh việc học.

Vai trò người hỗ trợ (Facilitator): Người dạy giúp người học bám sát kinh nghiệm cá nhân của họ và tự phản tỉnh. Họ sử dụng một phong cách quyết đoán nhưng thân thiện, ám áp để lôi cuốn sự yêu thích của người học, động lực bên trong và kiến thức bản thân (self-knowledge) bằng hội thoại nhóm nhỏ, tạo ra mối quan hệ cá nhân với học sinh.

Vai trò Chuyên gia bộ môn (Subject Expert): Trong vai trò này, người dạy giúp người học tổ chức và kết nối những phản ánh của họ về kiến thức dựa trên các vấn đề của môn học. Phong cách của người dạy ở đây là có thẩm quyền, phản ánh. Người dạy dạy bằng ví dụ, làm mẫu

và khuyến khích người học tư duy phản biện khi họ tổ chức và phân tích một cách hệ thống kiến thức môn học. Các kiến thức này được truyền thông qua bài giảng và sách giáo khoa.

Vai trò Thiết lập và đánh giá tiêu chuẩn (Standard-setter/evaluator): Đóng vai trò là người thiết lập và đánh giá tiêu chuẩn, người dạy giúp người học nắm vững được kiến thức và kỹ năng để đáp ứng các yêu cầu học. Họ sử dụng một phong cách định hướng kết quả mục tiêu, tạo ra các hoạt động cho người học để đánh giá việc học.

Vai trò Huấn luyện viên (Coach): Trong vai trò là huấn luyện viên, người dạy giúp người học áp dụng kiến thức để đạt được các mục tiêu của mình. Họ sử dụng phong cách khuyến khích, hợp tác, thường làm việc 1-1 với từng cá nhân để giúp họ học từ những trải nghiệm trong ngữ cảnh đời sống. Họ hỗ trợ người học trong việc lập ra các kế hoạch phát triển cá nhân và cung cấp các cách thức nhận phản hồi từ phần vừa thực hiện.

Kết luận

Không ít người nhìn nhận Học tập qua trải nghiệm là cách học “tự do” mà ở đó người học phải tự khám phá, tự tư duy, tự đúc kết và rút ra tri thức mới với vai trò tham gia rất hạn chế của người dạy. Tuy nhiên, với những gì Angela Passarelli và Garima Sharma trình bày trong Hồ sơ giáo viên, có thể thấy vai trò rất lớn của người dạy đối với quá trình học tập. Thế giới đã đi những bước dài trong sự phát triển các hình thái học tập mà Học tập qua trải nghiệm là một trong những lý thuyết được ứng dụng rất rộng rãi.

Những món quà mang tính Giáo dục

& Truyền cảm hứng

Cùng tìm hiểu xem những món quà có thể thúc đẩy việc học và tinh thần sáng tạo của trẻ em như thế nào

Emily Boudreau | Nguyễn Ngọc Diệp dịch

Trong thế kỷ 21, tính sáng tạo và tư duy phản biện thường được các trường học và các chuyên gia giáo dục coi là tiêu chí không thể thiếu để đánh giá sự thành công của trẻ trong thời buổi thị trường việc làm thay đổi nhanh chóng. Tất cả những đồ chơi được yêu thích nhất của thế kỷ trước như chú gấu Teddy, Slinky, Lite-Brite, Beanie Babies cho đến nay được đánh giá là không yêu cầu trình độ kiến thức kỹ thuật cao như một số đồ chơi phổ biến hiện hành như máy bay không người lái. Khi những ngày lễ sắp đến, liệu chúng ta có thể tặng một món quà mang

tính giáo dục và khơi dậy tinh thần đổi mới của trẻ không?

Nghiên cứu viên viên chính của Project Zero, ông Edward Clapp đã nghiên cứu và khảo sát tính sáng tạo, đổi mới và cách bố cục, thiết kế, thông qua sáng kiến học tập lấy người làm trung tâm, Agency by Design¹. Ông Clapp nói: *"Khi chúng ta nghĩ về việc làm gì đó, chúng ta hãy nghĩ về những gì bao quát hơn có liên quan đến việc đó. Robot, máy bay không người lái và Arduinos [nền tảng điện tử] là một phần của việc chế tạo, nhưng dệt, sơn và mộc cũng vậy. Mục tiêu chính là trang bị cho trẻ em có được tinh thần 'có thể làm được'. Việc mua những thứ bóng lộn, mới xuất hiện trên thế giới cho trẻ không phải là yếu tố chính, ở đây, việc để trẻ hiểu cách những thứ đó được tạo ra và khẳng định được rằng 'Tôi có thể làm được điều đó, tôi biết nó được tạo ra như thế nào' mới là điều quan trọng."*

Theo ông Clapp, Agency by Design là thành phần chính của việc học tập lấy người học làm trung tâm. Trẻ em cần có khả năng thiết kế và đánh giá hiệu quả của những gì các em tạo ra. Do đó, một

¹ Agency by Design (AbD) là một sáng kiến nghiên cứu nhiều năm được đưa ra vào năm 2012 nhằm điều tra những triển vọng, cách thức thực hành và phương pháp sư phạm của việc học tập lấy người làm trung tâm.



hộp đồ chơi LEGO bị thiếu đi vài mảnh, những khối gỗ rời rạc hoặc những đồ chơi nghệ thuật có thể còn có tác dụng cho trẻ nhiều hơn là một bộ những đồ chơi đầy đủ.

Ông cũng nói: “Các công cụ và vật liệu cơ bản hỗ trợ việc sản xuất theo cách mà một số thứ được bán trên thị trường có sẵn trong khi việc sản xuất đồ chơi thì không vì đồ chơi không phải lúc nào cũng gắn với một cách sử dụng duy nhất.”

Hãy đặt mình vào vị trí một người sản xuất - sáng tạo

Clapp và nhóm của ông ở Agency by Design đã phát triển một khung chương trình để hỗ trợ việc học tập lấy người học làm trung tâm, chương trình này có thể triển khai dù ở nhà hay trong lớp học. “Câu thần chú phổ biến là: *Hãy làm ra một điều gì có ý nghĩa. Hãy làm ra một thứ có mục đích và công dụng rõ ràng*” - Ông Clapp cho hay.

Các món quà được lựa chọn để hỗ trợ quá trình lấy người học làm trung tâm nên được lựa chọn để có thể cung cấp cho trẻ cơ hội:

- Quan sát kỹ từng vật thể và cả hệ thống - chú ý, đối chiếu, so sánh và cân nhắc từ các góc nhìn khác nhau
 - Vật thể nói riêng và hệ thống nói chung làm việc và vận hành như thế nào? Có vấn đề nào có thể được cải thiện hay không?
- Tìm hiểu độ phức tạp - tháo dỡ, lắp lại, nghiên cứu
 - Chúng ta vẫn cần phải biết và học thêm gì?
- Tìm ra những cơ hội để thay đổi hiệu quả - tưởng tượng, lên kế hoạch, thử nghiệm, cân nhắc
 - Chúng ta có thể làm gì tốt hơn?

Hãy loại bỏ những hướng dẫn

Trước khi lựa chọn, phụ huynh nên cân nhắc xem các cách trẻ có thể tương tác với một món đồ chơi. Có phải chỉ có một cách chơi với đồ chơi đó không? Có cần một loạt các chỉ dẫn yêu cầu tuân

thủ chặt chẽ để chơi được đồ chơi đó hay không?

“Vấn đề ở đây không phải là cứ làm theo hướng dẫn - hướng dẫn có vai trò của nó - vấn đề là cần làm cho trẻ quan sát kỹ những đồ vật trong thế giới của mình, nhìn xem những đồ vật này phức tạp như thế nào, có thể được thiết kế hoặc tái thiết kế như thế nào” - Ông Clapp chia sẻ.

Tương tự vậy, khi mang đồ thủ công đến lớp học để việc học trở nên hào hứng hơn, giáo viên nên tránh đưa ra những dự án chỉ theo một khuôn mẫu nhất định, thay vào đó hãy nghĩ đến việc cung cấp cho trẻ nhiều nguyên liệu để các em tự sáng tạo và làm ra đồ của mình.

Kết hợp làm và cho

Phụ huynh và những nhà giáo dục nên cân nhắc làm cùng trẻ ra những quà tặng cho gia đình mình. Đây là bài học về sự cảm thông, trẻ em có thể cân nhắc về tương lai cũng như điều người khác cần khi các em thiết kế hoặc tạo nên một đồ gì đó cho người khác.

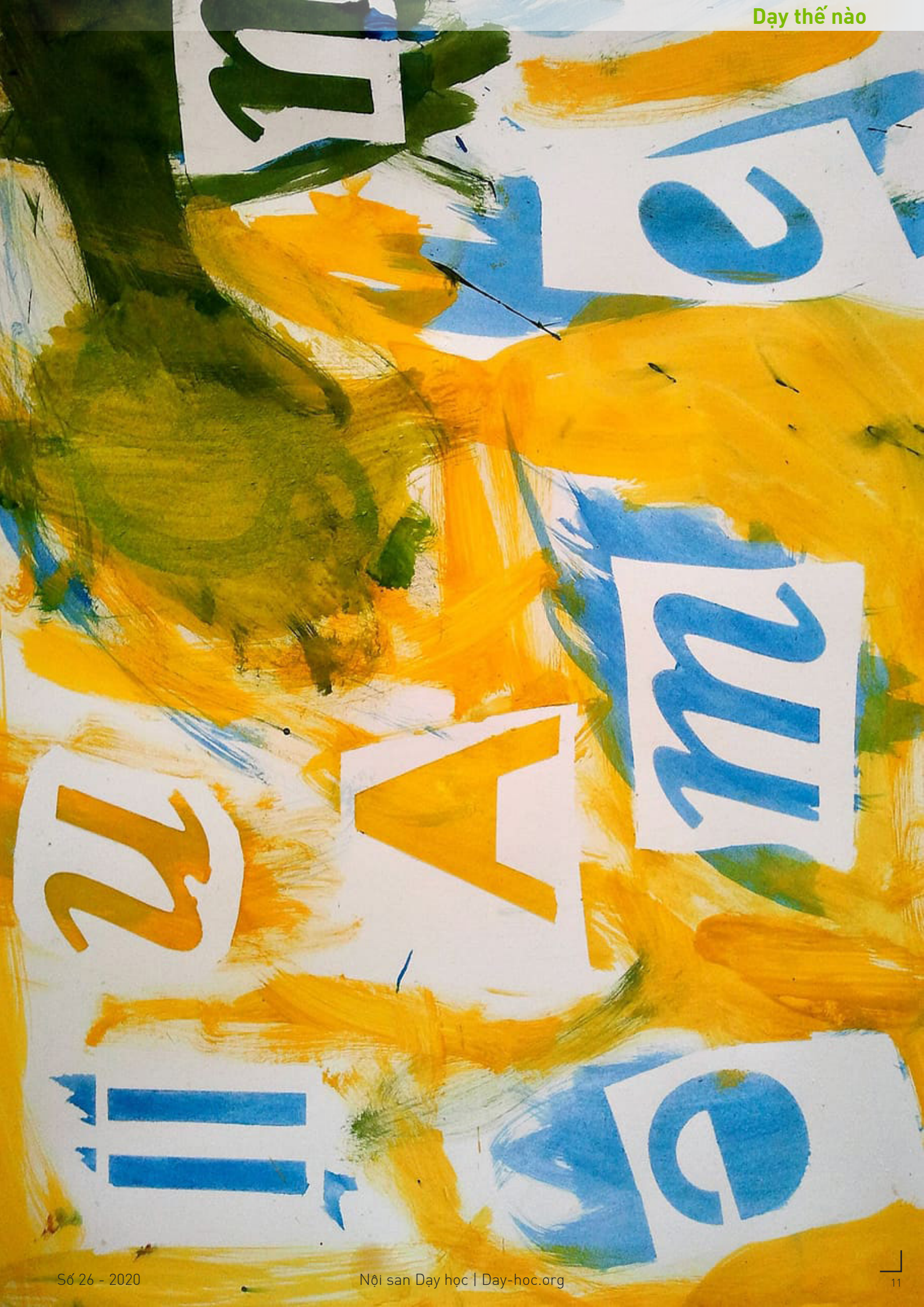
Ngoài ra, làm cùng trẻ em có thể có ý nghĩa nhiều hơn thể hiện qua việc dành thời gian cho người khác. “Điều này chính là để bày tỏ thiện chí của mình, một thứ sẽ có nhiều ý nghĩa hơn khi bạn tự tay làm ra nó”, ông Clapp nói.

Những điều cần lưu tâm:

Hãy tìm những món quà đòi hỏi một đứa trẻ sử dụng sự kết nối của mình để thiết kế hoặc làm ra, đừng tìm những món quà chỉ dựa trên một loạt những hướng dẫn cứng nhắc để ra sản phẩm cuối.

Công cụ đơn giản chính là tác động vào bản chất, tình cảm để tạo ra những món quà có ý nghĩa thực sự.

Công cụ và đồ chơi nên cho phép trẻ có thể quan sát được kỹ thế giới xung quanh chúng, khám phá tính phức tạp và khơi gợi các em làm điều gì đó mới.



Để tăng khả năng lĩnh hội đọc hiểu, *hãy cho học sinh thấy những chiến lược tư duy được dùng bởi những người đọc giỏi*

¹ Tara García Mathewson |
Pomona dịch

Một khi học sinh học cách đọc to các con chữ, thì việc đọc là chuyện đơn giản. Các em có thể đọc từng từ mà các em nhìn thấy. Nhưng liệu các em có thực sự hiểu chúng hay không lại là một câu hỏi hoàn toàn khác. Năng lực đọc hiểu khá là phức tạp. Mặc dù vậy, giáo viên có thể giúp các em học các kỹ năng cụ thể để trở thành những người đọc tốt hơn. Dạy các em cách suy nghĩ khi các em đọc sách là một phương pháp tốt.

Marianne Stewart dạy tiếng Anh lớp 8 tại trường trung học cơ sở Lexington, gần Anaheim, California. Cô Stewart thường yêu cầu học sinh của mình làm việc theo nhóm để thảo luận về những cuốn sách mà trong đó, các nhân vật phải đối mặt với những khó khăn. Học sinh có thể chọn từ 11 cuốn sách, nhưng trong mỗi nhóm, có một học sinh đóng vai trò là “người điều phối thảo luận”. Nhiệm vụ của người này là đặt ra những câu hỏi cho cả nhóm thảo luận cùng nhau. Cô Stewart tạo ra những gợi ý để giúp học sinh của mình nghĩ ra những câu hỏi yêu cầu đọc sâu.

Quá trình hỏi đáp khi đang đọc này là một trong số “các chiến lược nhận thức” mà cô Stewart dạy học trò của mình. Những chiến lược này tập trung vào thứ mà các nhà nghiên cứu đã chứng minh, gọi là quá trình tư duy của người đọc giỏi. Những thứ khác bao gồm: lên kế hoạch và đặt mục tiêu, nhắc lại kiến thức cũ, tạo ra các kết nối, trực quan hóa và hình thành nên những cách

hiểu. Bằng cách nắm vững một cách rõ ràng các chiến lược này, học sinh học được rằng đọc là một quá trình chủ động, chứ không chỉ là việc phát âm các từ ở trong đầu mình.

Và điều này thực sự hiệu quả trong việc cải thiện năng lực đọc hiểu của học sinh.

Carol Booth Olson, một giảng viên đại học của Irvine School of Education tại California, đã phát triển chương trình *Pathway to Academic Success Project*² (Dự án Con đường Học tập Thành công) dạy các chiến lược tư duy để thúc đẩy thành tích của học sinh, trong cả việc đọc và viết. Chương trình của bà Olson đào tạo các giáo viên như cô Stewart để giới thiệu tới họ các chiến lược này một cách có phương pháp, để đan xen chúng vào trong các bài giảng trong suốt năm học. Đầu tiên ở Santa Ana và sau đó ở Anaheim, dự án Pathway Project đạt được kết quả ấn tượng, thu hẹp lại khoảng cách thành tích cho các em học sinh nói ngôn ngữ ngoài tiếng Anh và tiếng Latinh, những em có kết quả học tập thấp trước đó.

Giờ đây, với hỗ trợ từ Bộ giáo dục Hoa Kỳ, Dự án Con Đường Học tập Thành công của bà Olson đã được nhân rộng ra ngoài California tới 6 bang khác.

Olson tập trung vào việc đưa dự án của mình tới khu vực thành thị, đặc biệt là những nơi với số lượng đông học sinh không nói tiếng Anh như ngôn ngữ mẹ đẻ. Một nghiên cứu kéo dài tám năm về người học tiếng Anh trong Học khu Thống nhất Santa Ana cho thấy rằng học sinh

¹ Nguồn: <https://www.kqed.org/mindshift/53452/to-boost-reading-comprehension-show-students-thinking-strategies-good-readers-use>

² Tìm hiểu thêm về dự án tại đây: <https://archive.nwp.org/cs/public/print/resource/2487>

được hướng dẫn các chiến lược nhận thức đã cải thiện khả năng viết của họ *với tỷ lệ cao hơn các bạn đồng lứa trong bảy năm liên tiếp*³. Một nghiên cứu tiếp theo tại Anaheim cho thấy rằng những học sinh người Mỹ Latinh⁴ trong nhóm được dạy chiến lược nhận thức đã vượt trội hơn so với các bạn cùng trang lứa người da trắng không được học về chiến lược nhận thức. Và những học sinh học tiếng Anh lớp 10 được học chương trình này cũng đã vượt xa điểm trung bình của tiểu bang trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 20 điểm phần trăm, theo bà Olson.

“Đó là mục tiêu của chúng tôi,” Olson nói, “*tạo ra một sân chơi bình đẳng cho mọi đứa trẻ.*”

Stewart dành thời gian đầu của năm học để dạy học sinh tất cả các chiến lược nhận thức, để các em có thể sử dụng khi cần trong suốt cả năm học. Cô thấy rằng, với lớp học mà phần lớn học sinh là người nhập cư của cô, các chiến lược nhận thức giúp các em học sinh hiểu được những văn bản phức tạp và giúp các em đạt tới mức độ xa hơn là đọc bề ngoài. Những học sinh này đã được dạy rất nhiều từ vựng để có thể đọc hiểu một đoạn văn, nhưng cô Stewart cho biết các em vẫn phải cố gắng rất nhiều với việc suy nghĩ sâu hơn về một văn bản. Những chiến lược nhận thức không chỉ nhắc nhở các em hãy suy nghĩ sâu hơn nhưng cũng đồng thời giúp các em nhận ra điều cần phải làm nếu các em không hiểu một vài từ hay ngữ cảnh văn bản mà các em đang đọc.

Khi đi sâu vào việc viết, Path Project đặt sự sửa đổi lên trên hết. Với mỗi lần sửa đổi, học sinh nhận được phản hồi từ giáo viên hoặc từ những học sinh đã tốt nghiệp tham gia vào dự án để hướng tới tư duy sâu hơn. Những học sinh ít kinh

nghiệm viết thường có xu hướng dựa vào bản tóm tắt, nhưng “sự dịch chuyển tri thức” là thứ mà những học sinh nhiều kinh nghiệm viết hơn sẽ đạt tới.

Stewart đã dạy tiếng anh trong 15 năm. Cô ấy đã thử nghiệm nhiều chiến lược viết hơn cả những gì mà cô nhớ được, rất nhiều trong số đó cố gắng thực hiện quá trình thực hành sửa đổi bằng cách cho phép học sinh tô mã màu vào bản nháp và sử dụng các ký hiệu để chú thích xuyên suốt cả quá trình.

“Tôi đã từng thử tất cả các mã màu và tất cả các ký hiệu”, cô Stewart nói. “Cuối cùng, thứ bạn dạy học sinh lại là màu sắc và ký hiệu, chứ không phải nội dung, cho tới khi bạn mệt tới xanh xao mặt mày và chẳng ai có thể nhớ màu hồng nghĩa là gì nữa.”

Dạy các chiến lược nhận thức trong Dự án Pathway thì khác. Họ chú ý vào những văn bản thực sự, liệu học sinh có đang đọc hay đang viết nó hay không. Và họ khá linh hoạt. Cô Stewart nói, vậy nên giáo viên có thể đòi hỏi một cá nhân học sinh sử dụng một chiến lược riêng cho công việc mà học sinh cần tại thời điểm đó. Điều này vô cùng quan trọng cho một lớp học mà điểm mạnh và điểm yếu của học sinh khác nhau vô cùng.

Bà Olson thừa nhận rằng việc thuyết phục các giáo viên bắt đầu sử dụng các chiến lược nhận thức - ngay cả khi chương trình có kết quả nổi bật. Cần nhiều thời gian và nỗ lực để hiểu họ và tìm ra cách để giúp họ đưa các chiến lược này vào bài giảng hiện thời một cách phù hợp. Việc tập trung vào quá trình sửa đổi để cải thiện kỹ năng viết có thể là một sự thay đổi vô cùng lớn với các giáo viên tiếng Anh. Giúp học sinh sửa bài làm của mình sẽ tốn rất nhiều thời gian. Và chương trình của bà Olson yêu cầu các giáo viên tin rằng những chỉ dẫn rõ ràng và sự hỗ trợ phù hợp thực sự có thể giúp học sinh đạt được thành tích. Không phải giáo viên nào cũng tin tưởng vào

3 Đọc thêm về nghiên cứu tại đây: https://archive.nwp.org/cs/public/download/nwp_file/8538/Booth_Olson,_Carol_et_al.pdf?x-r=pcfile_d

4 Mỹ Latinh: là những nước ở phía Nam nước Mỹ. Ngôn ngữ của họ chủ yếu là tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, hoặc tiếng Pháp (chú thích của người dịch).

năng lực của học sinh như thế, bà Olson nói.

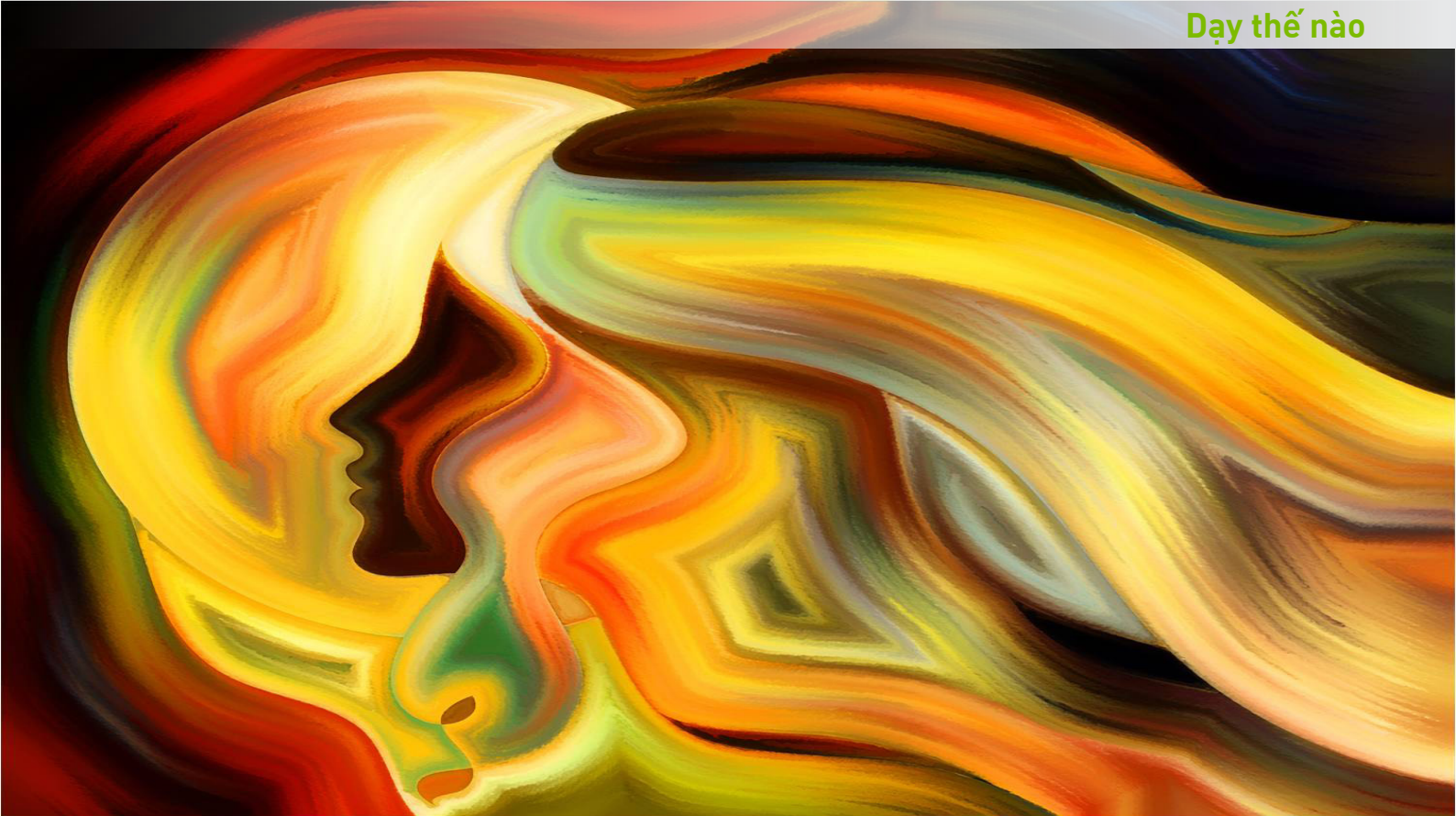
Trong suốt 20 năm qua, 10 trường thuộc các quận phía nam của California đã áp dụng các chiến lược giảng dạy nhận thức. Mức tài trợ mở rộng Nghiên cứu và Đổi mới giáo dục trị giá 14,7 nghìn đô của Bộ Giáo dục liên bang sẽ đưa dự án Pathway tới các trường học ở Arizona, Illinois, Minnesota, Nevada, Texas và Wisconsin trong 5 năm tới. Người ta kỳ vọng rằng sẽ có 240 giáo viên và 109.200 học sinh được hưởng lợi.

Bà Olson cũng lên kế hoạch cho việc tạo ra các mô-đun dạy học thông qua sự hợp tác với Hội đồng Các trường học Thành phố để đưa các chiến lược giảng dạy nhận thức này tới nhiều giáo viên khác của cộng đồng quốc tế.

Đối với cô Stewart, giá trị của chương trình này rất sáng rõ. Cô nói: “*Khi bạn tìm ra được một chiến lược như thế này, một chiến lược giúp học sinh của bạn bất cứ khi nào các em cần, thì đó là chiến lược vàng.*”

Câu chuyện về các chiến lược dạy học đọc và viết này được cung cấp bởi The Hechinger Report, một tổ chức tin tức độc lập, phi lợi nhuận, tập trung vào bất bình đẳng và đổi mới giáo dục.





Thúc đẩy động lực nội tại qua 4 chiến lược dựa trên khoa học

¹Katrina Schwartz | Ngọc Lan dịch

Kathy Digsby đã dạy tiểu học trong một thời gian dài. Cô dạy mẫu giáo nhiều năm, sau đó chuyển sang lớp một. Và mặc dù cô ấy sắp bước sang tuổi sáu mươi và có kế hoạch nghỉ hưu sớm, nhưng một phần cô ấy không muốn tạm biệt lớp học. Gần đây, cô đã kết hợp, đẩy sự chọn lựa vào các vị trí trong lớp học nhiều nhất có thể để thu hút những học sinh nhỏ tuổi của mình. Và điều đó thật thú vị.

“Tôi nghĩ với tư cách là giáo viên, chúng tôi cảm thấy mình phải kiểm soát mọi thứ để bọn trẻ ổn định và học được,” Digsby nói. Một ví dụ điển hình là “năm trạm hàng ngày” mà học sinh luân

phiên trải nghiệm trong giờ Ngữ Văn Anh. Tại một bàn, Digsby thường hướng dẫn đọc cho một nhóm nhỏ. Cứ mỗi 20 phút, trẻ luân phiên giữa các trạm để chúng tự đọc, viết, luyện chữ hoặc thực hành một kỹ năng trên máy tính. Khi hết thời gian, học sinh sẽ di chuyển sang trạm khác, bất kể chúng đã hoàn thành nhiệm vụ hay chưa.

Digsby nói: *“Thật là bực bội, tôi không thể đoán được bọn trẻ cảm thấy thế nào”*.

Vì vậy, cô quyết định đưa một số lựa chọn vào các trạm luân phiên này. Thay vì đưa vào các nhóm văn bản theo cấp độ, điều mà thường gây ra sự nhầm lẫn vì tất cả những người đọc ở cấp độ thấp nhất đều đọc cùng một loại văn bản, cô ấy bắt đầu sử dụng trạm đọc của mình để tập trung vào việc hiểu về xã hội. Và cô ấy để học sinh tự chọn trạm xuất phát và tin tưởng chúng sẽ chuyển sang trạm tiếp theo khi chúng thấy mình đã hoàn thành. Cô cũng để chúng chọn nơi chúng sẽ đọc và làm đọc với ai.

Cô ấy biết rằng việc thêm yếu tố lựa chọn này đồng nghĩa với việc nhiều học sinh có thể thất vọng hoặc gặp khó khăn, vì vậy, trước hết cô ấy nói chuyện với lớp của mình về ý nghĩa của việc

¹ Tựa gốc: *Four Research-Based Strategies To Ignite Intrinsic Motivation In Students*, [KQED](#)

dạy kèm ai đó. Họ nói về việc không cung cấp câu trả lời vì sau đó bạn của chúng sẽ không học được gì và bàn về tầm quan trọng của việc cộng tác tốt với nhau.

“Tôi đã thấy sự khác biệt lớn về mức độ tương tác, mức độ trao đổi trong phòng và toàn bộ bầu không khí lớp học khi chúng tôi đi đến lựa chọn đó,” Digsby chia sẻ.

Đó là một buổi phát triển chuyên môn do Zac Chase, giám đốc chương trình giảng dạy ngôn ngữ của khu vực, phụ trách khiến Digsby suy nghĩ về cách cô có thể cho học sinh nhiều lựa chọn hơn trong giảng dạy và từ đó thúc đẩy động lực học tập của chúng. Digsby chuyển đến học khu St. Vrain vì cô ấy cảm thấy sự phát triển chuyên môn ở đó sẽ giúp cô trở thành một giáo viên tốt hơn.

Chase đã có một bài thuyết trình tương tự về động lực cùng với Giám đốc Điều hành của trường Inquiry, Diana Laufenberg, tại Hội nghị EduCon do Viện Lãnh Đạo Khoa Học ở Philadelphia tổ chức. Họ đã trình bày nghiên cứu trực quan về thuyết động lực khó có thể thực hiện trong các lớp học thực tế.

“Nghiên cứu cho thấy những học sinh tin rằng việc học ở trường của chúng là thú vị và quan trọng là chúng có ý thức trong việc cố gắng hiểu bài,” Laufenberg nói với các nhà giáo dục. Điều đó cũng có nghĩa là chúng có động lực nội tại, một phẩm chất mà nhiều giáo viên phàn nàn rằng học sinh thiếu. Vậy tại sao không phải tất cả giáo viên đều đảm bảo mọi giáo án đều thu hút được sự quan tâm của học sinh? Các nhà giáo dục tại EduCon đã nhanh chóng đưa ra phản hồi: thật khó để điều chỉnh phương pháp cho phù hợp với nhiều đối tượng người học; thật khó để thuyết phục người học về lợi ích lâu dài của việc học khi nhu cầu ngắn hạn hiện nay xuất hiện nhiều hơn; và tất nhiên, nhiều giáo viên cảm thấy bị áp lực bởi chương trình giảng dạy, các tiêu chuẩn và bài kiểm tra.

Chase và Laufenberg nghĩ rằng lý thuyết động lực có thể là một cách dễ tiếp cận để giáo viên tìm thấy phương thức tác động đến động lực học tập. Tóm lại, những tình huống có thể đem lại động lực hoặc không. Điều này có ý nghĩa trực quan đối với bất kỳ ai đã xem một học sinh gặp khó khăn trong lớp, dễ dàng bỏ cuộc và mất tự tin, nhưng lại thấy đứa trẻ đó luyện tập một môn thể thao siêng năng, nhận phản hồi từ huấn luyện viên và giữ thái độ tích cực sau trận thua. Học sinh đó cảm thấy được thúc đẩy trong môn thể thao, còn trong lớp thì không.

Có bốn yếu tố phổ biến đối trong các tình huống tạo động lực: sự lựa chọn, sự thử thách, sự cộng tác và sự kiểm soát.

SỰ LỰA CHỌN

Về nguyên tắc, sự lựa chọn là trực quan. Mọi người có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến những thứ họ được lựa chọn. Nhưng lựa chọn cũng có thể khó áp dụng đối với một nhóm đông các học sinh. Tuy nhiên, đây vẫn thường là cơ hội dễ nhất để bắt đầu một trải nghiệm mới.

Giáo viên tiếng Anh trung học Tiffany Greenberg đã thất vọng vì bất cứ khi nào cô giao cho học sinh của mình đọc trước bài tập về nhà, chúng sẽ đến vào ngày hôm sau mà không chuẩn bị gì để thảo luận. Điều đó buộc cô phải dành nhiều thời gian vào việc đọc trên lớp, nhưng thậm chí chúng còn chả để tâm.

“Một trong những cuộc chiến đấu lớn nhất của tôi là khiến cho các em đọc trong lớp”, Greenberg nói. Vì vậy, trong một bài luận, cô quyết định thử cho chúng lựa chọn những gì chúng đọc. Cô chọn những mẫu đoạn văn ngắn hơn như là các đoạn văn mẫu và để học sinh đọc các cuốn sách được chọn trong suốt thời gian đọc thầm.

“Điều tôi thích đó là một số đứa trẻ của tôi đã lần đầu tiên đọc một cuốn sách,” cô nói. Cô ấy cũng để chúng chọn cách trình bày những gì chúng sẽ đọc, thay vì ép chúng phải viết một bài luận.

“Với vai trò là một người giáo viên, Zac [Chase] đã khuyến khích tôi nên làm ít đi và hãy cho học sinh được hoạt động nhiều hơn, kết quả của việc đó sẽ làm cho chúng học được nhiều hơn,” Greenberg nói.

Vào cuối năm, cô đã khảo sát học sinh của mình và hầu như chúng đều thích thú với sự lựa chọn đó.

“Với học sinh, sự lựa chọn vẫn hướng đến kỳ vọng và sự hướng dẫn”, Greenberg nói. *“Sẽ vẫn có kiểm tra và xếp hạng trong lớp.”* Ví dụ, cô ấy đang thử nghiệm yêu cầu học sinh thực hiện nghiên cứu về một chủ đề mới và chỉ giảng những chi tiết mà cô ấy cho rằng chúng đã thiếu sót trong giai đoạn nghiên cứu. Có một yếu tố lựa chọn ở đó, nhưng cô ấy cũng tận dụng quyền tự chủ ở học sinh, cho chúng thấy rằng cô ấy tin tưởng chúng. Cô cũng sử dụng điều này như một cơ hội để dạy những gì bổ ích.

“Tôi cảm thấy những đứa trẻ của tôi giờ đây đã nắm bắt được các khái niệm nhiều hơn,” cô ấy nói. *“Và học sinh của tôi còn nói về việc cảm thấy một mối khi phải ngồi đây nghe tôi nói suốt ngày.”*

Thông thường, giáo viên sợ sự lựa chọn vì họ không tin tưởng học sinh sẽ đưa ra lựa chọn một cách khôn ngoan. Hoặc họ lo lắng rằng điều ấy sẽ dẫn đến một lớp học mất kiểm soát. Và dù những nỗi sợ đó có thể xảy ra, việc thử nó có thể dẫn đến một điều phản tác dụng.

Chase nói: *“Tôi càng bỏ đi sự lựa chọn, tôi càng không biết một đứa trẻ sẽ làm gì với sự lựa chọn ấy và tôi càng ít biết về trình độ năng lực thực sự của chúng.”* Và, nếu mọi đứa trẻ đều làm điều giống nhau, đứa trẻ nào biết đấu tranh sẽ vượt trội hơn các bạn trong lớp. Nhưng nếu mọi đứa trẻ có thể chọn thể hiện kiến thức của mình theo những cách khác nhau, thì điều đó không chỉ hấp dẫn hơn đối với chúng mà sự phân biệt trình độ cũng không còn quá rõ ràng. Giáo viên vẫn biết mức độ tự duy được phô bày của từng bạn, nhưng các

bạn cùng lớp có lẽ không hay biết.

SỰ THỬ THÁCH

“Chúng tôi luôn cố gắng loại bỏ những thử thách,” Laufenberg nói. *“Nhưng khi chúng tôi làm điều đó, chúng tôi đang loại bỏ một yếu tố chính tạo nên điều gì đó thú vị.”* Có thể khó đánh giá khi nào thử thách là vừa phải, nhưng Chase và Laufenberg khuyên các giáo viên rằng trẻ em có đủ năng lực hơn chúng ta nghĩ. Sẽ không có ích gì nếu để một đứa trẻ đấu tranh quá nhiều, nhưng hãy chấp nhận một quan niệm rằng chúng có thể vượt qua nhiều thử thách hơn bạn nghĩ.

“Và nếu bạn muốn điều đó thì với tư cách là một nhà lãnh đạo trường học, hãy đối xử với giáo viên của bạn theo cách đó,” Chase nói. *“Giả định năng lực.”*

Một cách giáo viên có thể thúc đẩy tiềm năng của học sinh là để chúng tới thăm anh chị khối trên mà họ đã từng dạy. Có thể một số học sinh sẽ cảm thấy thân quen và việc nhìn thấy sự phát triển mà chúng đã đạt được trong một năm có thể gây được cảm hứng.

Chase thừa nhận rằng thông thường các giáo viên có xu hướng dàn dựng nhiều điều từ một điểm quan tâm, nhưng bất cứ khi nào anh ấy nghe giáo viên nói rằng một học sinh *“không thể làm được điều đó”*, anh ấy trả lời, *“đó là lý do tại sao chúng ta ở đây”*.

SỰ CỘNG TÁC

Trong những năm gần đây, có rất nhiều cuộc thảo luận về sự cộng tác như một kỹ năng mà trẻ em sẽ cần cho nguồn lao động trong tương lai. Và trong khi điều đó có thể đúng, sự cộng tác cũng đang thúc đẩy. Trẻ em là sự sống của xã hội và học được rất nhiều điều về thế giới và học thuật từ việc trò chuyện với nhau.

Kathy Digsby, giáo viên lớp một ở học khu St. Vrain, đã cố gắng đưa các mô hình mang tính cộng tác vào nhiều hơn trong việc giảng dạy của

mình. Cô thường bắt đầu bằng cách yêu cầu học sinh thảo luận theo cặp và sau đó cho hai cặp lập nhóm và làm việc cùng nhau.

Trong một nhiệm vụ, Digsby yêu cầu các nhóm thiết kế một sản phẩm hoặc dịch vụ tốt để cải thiện giờ ăn trưa của giáo viên. “Được nghe cuộc thảo luận đó và sự hợp tác giữa những đứa trẻ, mặc dù chúng mới sáu hay bảy tuổi, về cách chúng đưa ra lập trường và mô hình chúng thiết kế sẽ trông như thế nào, đều có ích cho chúng cũng như cho bản thân tôi,” cô nói.

Cô cũng nhận thấy sự cộng tác nhỏ đến mấy cũng có thể khiến học sinh tự tin, vui vẻ hơn. Trong lớp học của cô ấy, một cậu bé có năng khiếu là bạn thân với một cậu bé khác đang gặp khó khăn trong việc nhiều môn học. Nhưng người bạn ấy thường nói chuyện phiếm về những điều bạn ấy đang học, giúp gieo mầm kiến thức trước đó.

Trước đây khi các học sinh được học cùng nhau, Digsby đã lo lắng về việc có ai đó nói cho người khác câu trả lời. “*Tớ vừa nghĩ thấu một chuyện*” cô nói. “*Nhưng sau đó kiểu như, ‘đợi một chút, nếu tôi dạy cho chúng để chúng học hỏi lẫn nhau thì có thể chúng sẽ biết được thêm rất nhiều điều từ bạn bè và cả tôi nữa.’*”

Chase và Laufenberg đưa ra một số cách đơn giản khác để cộng tác trong lớp học. Ví dụ, giáo viên có thể yêu cầu hai bạn cùng ký tên vào bất kỳ bài tập nào trước khi nộp lên cho giáo viên.

“*Nếu trong lớp bạn có hai học sinh có kỹ năng nổi trội, trong trường hợp này là một người đọc, một người viết, để ký tên vào bài tập trước khi bạn xem nó, và sau đó nói rằng cả hai bạn đều sai, hãy giúp người còn lại sửa lỗi,*” Chase nói. Điều đó sẽ khiến các bạn phải chịu trách nhiệm về công việc của đồng đội. “*Đó mới là sự phụ thuộc lẫn nhau.*”

Một ý tưởng khác, yêu cầu các học sinh trích dẫn phần tự nhận xét của bạn khác sau khi nộp bài tập. Điều đó thúc đẩy sự tự chủ, sự quan tâm và cho phép học sinh kiểm soát việc chúng cộng tác

với ai và bằng cách nào.

SỰ KIỂM SOÁT

Một cách mà giáo viên toán và khoa học trung học cơ sở Keith Kennison trao quyền cho học sinh của mình kiểm soát việc học của chúng là dạy chúng đặt câu hỏi.

“*Nếu học sinh là những người tạo ra những câu hỏi rất vĩ đại*”, Kennison nói. “*Nếu chúng đang khám phá điều gì đó, tôi có thể hướng dẫn chúng.*”

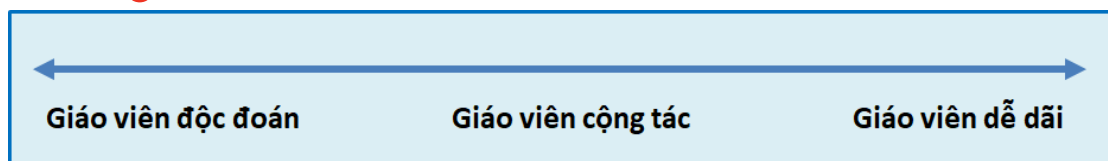
Anh ấy nhận thấy rằng lựa chọn, thử thách, cộng tác và kiểm soát được kết hợp chặt chẽ với nhau trong lớp học của anh ấy. Anh ấy dành thời gian vào đầu năm để nói về việc toán học là minh chứng cho sự tiến bộ xã hội như thế nào và rằng “*bất cứ thứ gì đáng giá mà chúng ta đang khám phá đều sẽ là thử thách. Và khi bạn đang khám phá những ý tưởng đó, bạn nên đón đợi những rào cản.*”

Ban đầu, học sinh không phải lúc nào cũng tin anh ấy, nhưng anh ấy giúp chúng khám phá bản thân như những người học bằng cách sử dụng bản đồ tư duy. Chúng thảo luận về cách các nhà toán học kết nối với những thứ họ đã biết, lên kế hoạch về cách họ sẽ đương đầu một khái niệm mới và đánh giá công việc của chính họ. Kennison yêu cầu học sinh của mình thiết kế bản đồ tư duy của riêng chúng.

“*Tôi dành nhiều thời gian để giúp bọn trẻ suy nghĩ về kiểu suy nghĩ nào sẽ giải quyết bất cứ thứ gì đáng giá,*” anh nói. Đó là một quá trình diễn ra chậm và từ từ, nhưng trong suốt năm qua, anh ấy đã khiến chúng dừng yêu cầu anh ấy giúp đỡ ngay khi chúng gặp phải rào cản và chúng học cách dựa vào các cộng sự của mình để giúp tìm ra những gì chúng không biết.

“*Đó là một lớp học không mấy dễ chịu,*” Kennison nói “*Không ai muốn vật lộn với điều không biết. Nhưng công việc của tôi là cho chúng lượng khó chịu vừa phải.*”

Kỷ luật và quản lý lớp học



Lê Thanh Hằng dịch

Là một giáo viên tương lai, một trong những mối quan ngại lớn nhất của bạn có lẽ là làm thế nào để quản lý hành vi của học sinh. Triển khai một kế hoạch quản lý lớp học công bằng và nhất quán là một trong những việc quan trọng nhất của giáo viên. Bước đầu tiên là thiết kế một kế hoạch quản lý lớp học nhằm tạo ra một môi trường lớp học có sự quan tâm. Việc đầu tiên để tạo dựng môi trường này là cần hiểu rõ về học sinh. Tin tốt là hiểu được học sinh của bạn và để các em biết rằng bạn quan tâm đến các em cũng như việc học tập của các em sẽ hỗ trợ ngăn chặn khá nhiều hành vi Kỷ luật và quản lý lớp học và cư xử không hợp lý. Tuy nhiên, học sinh thường cư xử không đúng bởi các em cảm thấy thiếu an toàn do không biết mình được mong đợi gì và đâu là ranh giới. Với tư cách là giáo viên, bạn có thể giúp học sinh thông qua việc đưa ra các cách thức tổ chức và nề nếp lớp học.

Bạn sẽ cần xây dựng các cách thức tổ chức, trình tự học tập, cùng nề nếp lớp học như một phần trong kế hoạch quản lý lớp học. Điều này có nghĩa là giúp lớp học hoạt động như một cộng đồng học tập mang tính hợp tác (cooperative) và cộng tác (collaborative), đồng thời ngăn ngừa những hành vi không đúng do học sinh cảm thấy không rõ mình được mong đợi điều gì. Các trình tự và thông lệ rõ ràng của lớp học sẽ giúp thỏa mãn những nhu cầu của học sinh về sự an toàn, an tâm và cảm giác trực thuộc. Đối với hầu hết học

sinh, các trình tự và nề nếp lớp học đủ để đáp ứng những nhu cầu này; các em biết cần phải kỳ vọng gì cũng như được mong đợi làm gì.

Tuy nhiên, các học sinh khác có thể có những nhu cầu lớn hơn. Một số em có thể cảm thấy cần thêm khá nhiều sự quan tâm, cả từ bạn bè lẫn giáo viên. Các em có thể sẵn sàng nỗ lực đặc biệt và theo những cách khác thường để có được sự quan tâm này. Một số khác là phản ứng với cảm giác bị kiểm soát, có thể cư xử chống lại những người có quyền hạn để có giành được quyền lực. Hành vi do cố gắng thỏa mãn những nhu cầu đó có thể mang tính phá hoại và không được chấp nhận trong môi trường lớp học. Vì lý do đó, giáo viên cũng phải xây dựng cả những hậu quả cũng như quy tắc trong các kế hoạch quản lý lớp học.

Đôi khi học sinh nói về đời sống trong trường học như “đi tù”. Theo bạn, tại sao các em lại cảm thấy như vậy? Có lẽ bởi vì giống như trong tù, các em cảm thấy hành vi của mình đang bị kiểm soát chẳng? Rõ ràng quy tắc và quy định là cần thiết ở trường học. Chúng ta cũng có điều đó ở xã hội nói chung, và chúng ta cần chúng ở trường học. Một phần là vì những yêu cầu của pháp luật, và một phần vì trường học phải có trật tự. Cơ cấu tổ chức là cần thiết trong môi trường học đường để cho phép các lớp học hoạt động suôn sẻ. Quy tắc, chính sách và trình tự là một phần của cuộc sống trong trường học, giúp học sinh biết được các em được mong đợi những gì và đâu là ranh giới.

Phương pháp giáo viên đảm bảo trật tự trong lớp học được gọi là quản lý hành vi (behavior management). Quản lý hành vi có hai mục đích cơ bản:

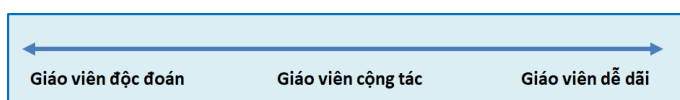
1 Martin, D. J., & Loomis, K. S. (2013). *Building teachers: A constructivist approach to introducing education*. Cengage Learning. (Chapter III)

1. Để cho phép giáo viên dạy học.
2. Để đem lại cơ hội học tập tối đa cho mỗi học sinh.

Đáng tiếc, không có một kế hoạch kỳ diệu nào có thể đảm bảo hành vi như mong muốn (golden behavior) từ tất cả học sinh tại mọi thời điểm. Tuy nhiên, bạn có thể xem xét một số chiến lược và phương pháp, cũng như quan sát hệ thống quản lý hành vi trong lớp thực tập của bạn để có được cái nhìn sâu sắc về cách thức quản lý hành vi hiệu quả.

Có rất nhiều cách để quản lý hành vi trong lớp học, và những điều này phụ thuộc vào không khí lớp học mà từng giáo viên muốn duy trì.

Kỳ vọng của giáo viên về công tác quản lý hành vi trong lớp học có thể được xác định trên một chuỗi liên tục, từ mức độ độc đoán ở phía bên trái đến mức độ dễ dãi ở phía bên phải. Phần ở giữa thể hiện mối quan hệ cộng tác giữa học sinh và giáo viên. Bạn sẽ đặt bản thân mình vào đâu trong chuỗi liên tục này?



Chuỗi liên tục về phong cách quản lý hành vi lớp học (Cengage learning 2014)

Phía ngoài cùng bên trái đại diện cho **giáo viên độc đoán**². Giáo viên này đặt ra các quy định và kỳ vọng mà học sinh phải tuân theo. Học sinh không được phép tranh luận, phá bỏ quy tắc hay đàm phán với giáo viên, mà phải giữ trật tự trừ khi trả lời câu hỏi của giáo viên. Không ai di chuyển xung quanh trừ khi giáo viên cho phép học sinh thái ngó ở chỗ của mình đúng giờ và ở nguyên chỗ cho đến khi giáo viên cho nghỉ.

² *Giáo viên độc đoán (autocratic teacher): Là giáo viên kiểm soát mọi thành phần của lớp học và hành vi của học sinh, không linh hoạt hoặc không tiếp nhận ý kiến của học sinh.*

Phía ngoài cùng bên phải đại diện cho **giáo viên dễ dãi**³ mà học sinh có thể làm bất cứ điều gì mình muốn. Học sinh nói chuyện khi giáo viên cố gắng dạy, quấy nhiễu những học sinh khác, di chuyển quanh lớp tùy thích, làm những việc hoàn toàn không liên quan đến học tập. Giáo viên thường thử những thủ thuật như:

- Đưa ra các câu hỏi liên quan đến kỷ luật mà không có câu trả lời, ví dụ: “*Tại sao em lại chạm vào bạn gái ấy?*”, “*Thầy/Cô phải nói với em bao nhiêu lần rằng....?*” hoặc “*Thầy/Cô sẽ phải làm gì với em đây?*”
- Quát lên: “*Dừng lại ngay lập tức!*”.
- Nịnh bợ: “*Thôi nào, thầy/cô biết em có thể làm được hơn thế này mà*”.
- Van xin: “*Xin em, sao em không cố gắng trật tự hơn khi thấy / cô đang nói?*”.
- Đàm phán: “*Nếu em làm bài tập, em có thể có nửa tiếng để làm bất cứ gì mình muốn*”.
- Đưa ra những lời đe dọa mà không thể thực hiện được: “*Làm như thế một lần nữa thì em sẽ phải ở lại trường sau giờ học tất cả các ngày trong năm!*”.

Không có hành động nào của giáo viên đem lại kết quả tích cực. Học sinh vẫn đang làm chủ lớp học.

Ở giữa là giáo viên biết dựa vào sự hợp tác giữa giáo viên học sinh để phát triển và duy trì trật tự cũng như kỷ luật tốt trong lớp học. Những giáo viên này tôn trọng học sinh của mình - kể cả những học sinh kém nhất - và đối xử các em với sự tôn trọng (nhưng không dễ dãi). Những giáo viên này có một vài quy tắc về hành vi trong lớp học được xây dựng để tạo điều kiện cho giáo viên dạy học và học sinh học tập. Thông thường, những giáo viên này cố gắng có được ý kiến của học sinh khi xây dựng các biện pháp quy tắc và hình thức thưởng phạt trong lớp học. Họ thực thi những quy tắc này một cách công bằng và nhất

³ *Giáo viên dễ dãi (permissive teacher): Là giáo viên để mặc cho học sinh hành xử tự do trong lớp học, gây ra một môi trường lớp học hỗn loạn và căng thẳng.*

quán, khi một học sinh vi phạm nguyên tắc, giáo viên sẽ điều chỉnh hành vi đó phù hợp ngay tức thì. Những giáo viên này không bao giờ châm chọc, hay đưa ra những lời đe dọa nhưng không thực hiện, và không bao giờ làm học sinh bế mặt. Đó là những giáo viên trung thực và đáng tin cậy. Họ biết mình muốn gì, kỳ vọng gì, và đạt được điều đó. Đây là những **giáo viên cộng tác**⁴.

Canter (1985) sử dụng từ quyết đoán (assertive) để mô tả những giáo viên thành công nhất trong việc quản lý hành vi lớp học. Ông nói rằng giáo viên quyết đoán giữ vững những quan điểm sau về quản lý lớp học:

1. Tôi sẽ không chấp nhận những vấn đề về hành vi trong lớp của mình. *Không* có lý do nào của các em đủ chính đáng để khiến tôi ngừng giảng dạy. Tôi sẽ không chấp nhận việc các em ngăn tôi giảng dạy vì bất kỳ lý do nào. Các em *có thể* hành xử đúng cách và các em sẽ hành xử đúng cách trong lớp của tôi.
2. Tôi sẽ không chấp nhận các em ngăn cản bất cứ ai học tập. Mọi học sinh trong lớp của tôi đều có cơ hội để học tập - mà không bị quấy rầy.
3. Không học sinh nào được tham gia vào những hành vi không có lợi cho bản thân hay những người khác. Các em sẽ không được phép đe dọa, bắt nạt hay tấn công những học sinh khác.

Bạn phải đặt ra chương trình kỷ luật riêng sao cho phù hợp với bản thân và học sinh trong lớp bạn. Tuy nhiên, kế hoạch kỷ luật cũng phải thích hợp với quy định về kỷ luật của trường. Bất kỳ kế hoạch kỷ luật nào mà bạn đặt ra cũng phải bao gồm toàn bộ các quy tắc chung của trường học. Ví dụ, giả sử bạn không quan tâm đến việc học sinh ăn kẹo cao su trong lớp, tuy nhiên trường lại quy định học sinh không được phép ăn kẹo cao su trong trường, thì kế hoạch kỷ luật của bạn phải bao gồm cả điều khoản “không ăn kẹo cao su”.

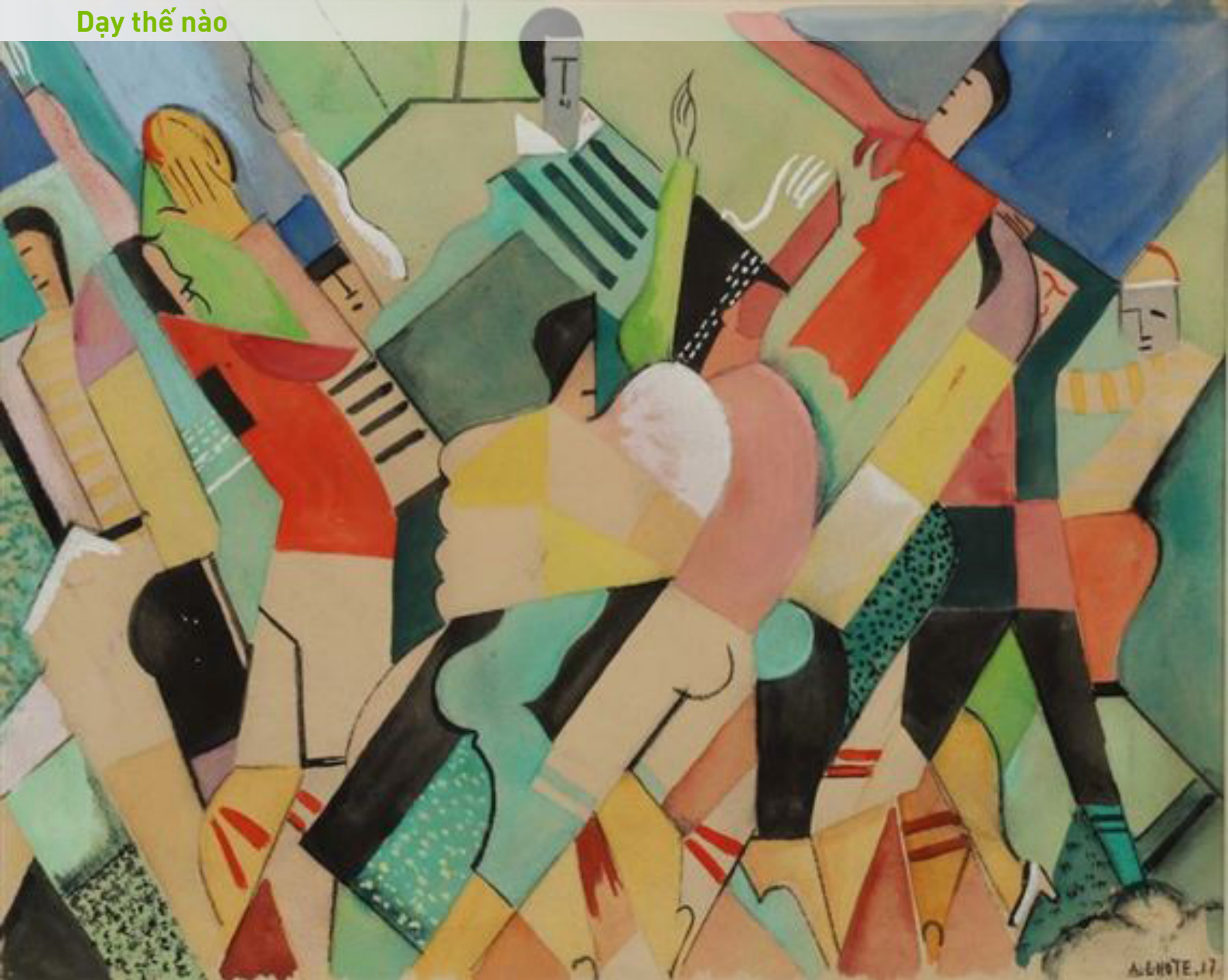
4 *Giáo viên cộng tác (Collaborative teacher): Là giáo viên thu thập và sử dụng thông tin từ học sinh để xây dựng các quy tắc và thông lệ trong lớp học, đồng thời thể hiện sự tôn trọng đối với tất cả học sinh.*

Không có công thức quản lý lớp học duy nhất nào hiệu quả với tất cả mọi người. Tuy nhiên, giáo viên thành công nhất là những người hợp tác, quyết đoán, tôn trọng và nhất quán, đồng thời là những người có kỳ vọng cao về thành tích của học sinh.

Khi chuẩn bị bước vào lớp học, bạn hãy nghiên cứu những nhận định của Canter và tiếp thu đầy đủ ý nghĩa của nó. Hãy hành động để loại bỏ những lo lắng trong bạn nếu có về việc trẻ em sẽ cư xử không đúng trong lớp học. Nếu bạn có bất kỳ yêu cầu đặc cách ngầm định nào, hãy cố gắng loại bỏ chúng đi.

Chúng tôi không muốn khẳng định rằng chỉ có một cách tiếp cận đúng đối với quản lý hành vi, còn những cái khác là sai. Có những thời điểm mà bạn sẽ muốn sử dụng phương pháp khác thay cho phương pháp yêu thích của mình. Ví dụ, cách tiếp cận chung của bạn là hợp tác, nhưng đôi khi lại muốn độc đoán và lúc khác lại muốn dễ dãi. Hãy sử dụng phương pháp quản lý lớp học hiệu quả nhất với bạn. Tiêu chí duy nhất là bạn có thể dạy và học sinh có thể học mà không bị quấy rầy.

Cuối cùng, hãy để chúng tôi đề cập đến phương pháp chuyển học sinh có hành vi không đúng tới hiệu trưởng. Như bạn biết, một trong những nhiệm vụ của bộ phận quản lý nhà trường là xử lý những học sinh thể hiện hành vi không được chấp nhận. Nhưng giáo viên có thể và nên xử lý hầu hết những vấn đề về kỷ luật trong lớp học. Hãy chỉ yêu cầu sự can thiệp của hiệu trưởng cho những trường hợp nghiêm trọng nhất - các trường hợp có khả năng nguy hại đến học sinh đó, đến những học sinh khác hoặc bạn. Bạn muốn được biết đến trong trường như một giáo viên có thể tự quản lý kỷ luật trong lớp. Vì vậy, khi bạn chuyển một học sinh lên bộ phận quản lý nhà trường, hiệu trưởng sẽ biết rằng học sinh đấy có một vấn đề nghiêm trọng nào đó.



Structure - bí kíp hạnh phúc trong cấu trúc

¹Heather Miller | Thúy Tạ *lược dịch*

Structure (Cấu trúc) là một từ có tính chất “đóng” và thường được sử dụng để miêu tả cái gì đó kiểu mẫu, cứng nhắc và buồn tẻ. Chính bởi những đặc tính khó mà yêu thương được như này mà nó không được lòng người là mấy vì con người mà, từ xa xưa đã muốn và thèm khát cái gọi là tự do và mới lạ. Sẽ ra sao nếu chúng ta có thể biến những thứ kiểu “Structure” thành những thứ dễ chịu, hiệu quả và ý nghĩa nhỉ? Thực tế cho thấy là chúng ta, dù có sở hữu một bộ óc thiên tài hay sống lâu trăm tuổi thì vẫn đều phải tự hình thành cho mình một lộ trình theo đúng nhịp tuần hoàn

sống và làm việc đều đặn. Năng suất, sức khỏe và tuổi thọ, rõ ràng là không thể sinh ra từ những thứ không có kế hoạch và thói quen tương quan.

Đối với trẻ em thì “Structure” còn có lợi hơn nữa. Brenda Carrasquillo, hiệu trưởng Icahn Charter School 2 ở Bronx, New York, một trường National Blue Ribbon, cho biết: “*Trẻ em sẽ làm việc tốt nhất khi chúng biết rõ điều gì sẽ xảy ra tiếp theo*”. Một thói quen tốt, tích cực và biết trước tại nhà giúp trẻ cảm thấy an toàn và yên tâm. Hơn nữa, việc hình thành thói quen làm những việc giống nhau vào cùng một thời điểm mỗi ngày sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu và tích lũy các kỹ năng và kiến thức từng chút một, ngày

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/18/10/power-evening-routines>

này qua ngày khác, từ việc học bảng chữ cái cho đến những thứ bình thường trong cuộc sống như buộc dây giày và trò chuyện trong bữa ăn với gia đình.

Việc không được hình thành “Structure” trong cuộc sống hàng ngày được thể hiện rất rõ trong chính những khó khăn mà trẻ gặp phải tại trường học bởi suy cho cùng, trường học cũng chỉ là thể giới của những thứ “Structure” mà thôi. Nếu trẻ đã quen với việc làm theo “bộ thói quen” ở nhà, chức năng điều hành của trẻ sẽ được phát triển tốt hơn so với mức bình thường và tương tự như thế, trẻ cũng dễ dàng quen với “bộ thói quen” tại trường học. Và vì tất cả các thói quen đều đòi hỏi sự tập trung và kiểm soát xung đột nên chính việc thực hiện các thói quen sẽ củng cố năng lực học tập của trẻ ở mức tốt nhất.

Để hỗ trợ các gia đình có trẻ em trong độ tuổi đi học, thạc sĩ Heather Miller, tác giả cuốn sách nuôi dạy con trong thời đại kỹ thuật số - Prime Time Parenting, đã đưa ra một vài gợi ý để phụ huynh có thể giúp trẻ xây dựng bộ thói quen tại nhà, đặc biệt là trong thời gian dịch COVID vẫn đang rập rình và trẻ em có thể vẫn phải ở nhà trường kỳ.

18:00 - Trò chuyện: Đây là lúc phụ huynh có thể dành 5 đến 10 phút để hỏi và nói về một ngày của con, những vấn đề liên quan đến bài tập về nhà, danh sách những việc cần làm và những đồ dùng phục vụ cho học tập.

18:30 - Bắt đầu vào bữa ăn tối: Đây là khoảng thời gian rất quan trọng và là lúc để trẻ vừa tận hưởng một bữa ăn chất lượng cả về “tinh” lẫn “chất”. Phụ huynh có thể đặt ra câu hỏi khơi gợi trò chuyện kiểu như “Con muốn thích sống cho tương lai hay quá khứ?”. Với những câu hỏi tưởng chừng như đầy chất tranh luận như này, trẻ sẽ có nhiều cơ hội để bày tỏ quan điểm về những điều tốt đẹp trong cuộc sống cũng như những

suy nghĩ sâu bên trong mà hiếm khi thể hiện ra bên ngoài. Trong lúc trò chuyện, phụ huynh đang khuyến khích một cách âm thầm cách cư xử tốt trên bàn ăn mà không phải lo lắng, mắng mỏ về những hành vi bốn cợn và mất kiểm soát của trẻ.

19:00 - Giải quyết các vấn đề liên quan tới bài tập về nhà:

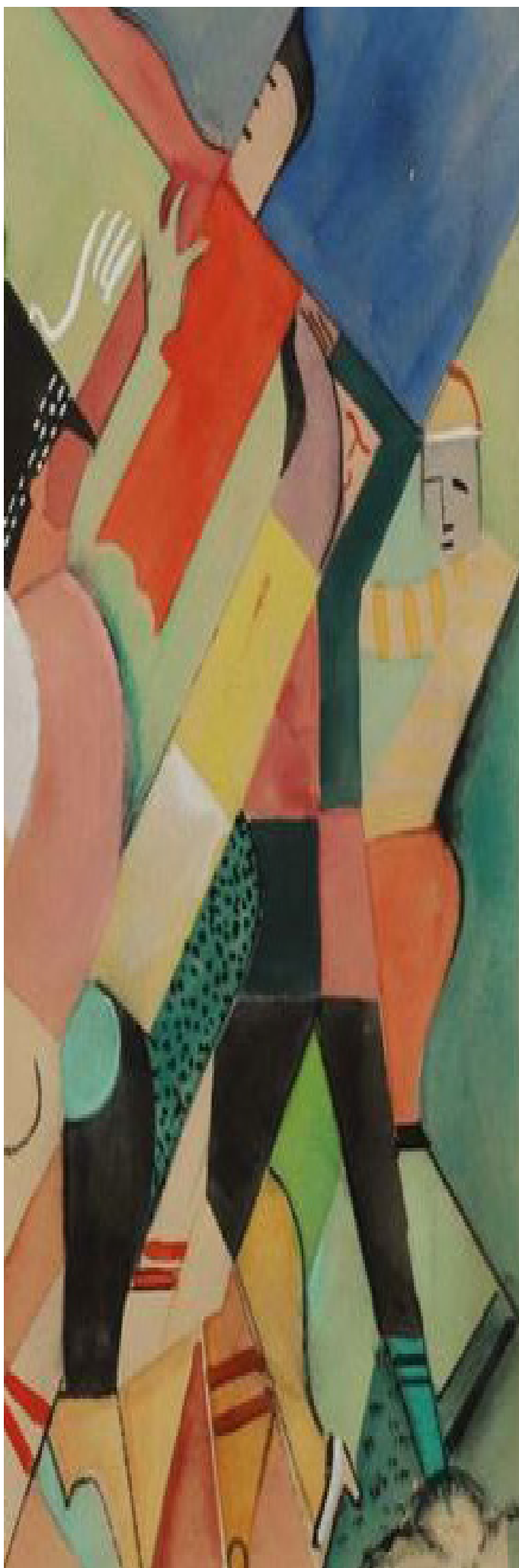
Rất nhiều phụ huynh mệt mỏi và dễ cáu gắt trong lúc ngồi cùng trẻ hoàn thành nhiệm vụ được giao về nhà. Đây là lúc phụ huynh nên Theo dõi, động viên, sắp xếp và khen ngợi trẻ khi trẻ đã hoàn thành công việc. Thời gian này có thể sẽ kéo dài lâu nếu như trẻ có nhiều bài tập cần giải quyết và nhiệm vụ của phụ huynh cần kiên nhẫn và cho trẻ thấy được sự đồng hành có ý nghĩa cũng như sự đánh giá nỗ lực một cách nghiêm túc từ bố mẹ.

19:30 đến 20:00 - Tắm, Đọc sách và Chuẩn bị đi ngủ:

Chúng ta thường quen với lộ trình của trẻ như đi tắm, ăn cơm, học bài và đi ngủ của trẻ. Tuy nhiên thì phụ huynh có thể thay đổi lộ trình hoặc khéo léo sắp xếp để trẻ có thể được thư giãn với nước trước khi đi ngủ 30 phút vì thói quen này có hiệu quả tác động tốt và kích thích giấc ngủ của trẻ. Rất nhiều trẻ em gặp tình trạng ngồi làm bài tập cùng với bố mẹ, dễ bị trách mắng vì bố mẹ đi làm về cũng mệt mỏi, dẫn đến việc chất lượng giấc ngủ không được đảm bảo vì trước đó đã trải qua những xung đột, khóc và mệt. Sau khi trẻ đã tắm và thư giãn, phụ huynh sẽ cùng trẻ đọc sách. Chính những trải nghiệm trước khi bước vào giấc ngủ này luôn giúp trẻ cảm thấy an toàn, chắc chắn và được yêu thương.

20:30 đến 21:00 - Ngủ:

Việc để trẻ đi ngủ trong khoảng thời gian này có hai lợi ích: Lợi ích thứ nhất: Trẻ có thể ngủ đủ giấc và đảm bảo chất lượng giấc ngủ. Lợi ích thứ hai: Phụ huynh có thể dành cho bản thân mình khoảng thời gian còn lại trong ngày để hoàn thành nốt công việc và chuẩn bị cho ngày hôm sau. Khi phụ huynh có thời gian cho bản thân vào mỗi buổi tối, nghỉ ngơi, thư



giãn, dường như chính họ cũng được hình thành khả năng đối phó tốt hơn với những yêu cầu của công việc và vai trò làm cha mẹ.

Trong thời đại kỹ thuật số, khi mà các dòng thiết bị liên tục làm gián đoạn luồng sinh hoạt gia đình và tương tác mặt đối mặt, thì các thói quen ở nhà quan trọng hơn bao giờ hết. Đặc biệt là trong khoảng thời gian dịch bệnh kéo dài, xung đột từ công việc và tài chính có thể được ưu tiên hơn bất cứ mối quan tâm khác, trẻ em liên tục có nhiều thời gian rảnh với các loại hình giải trí trên mạng xã hội và từ các công cụ thông minh khác. Mỗi gia đình, mỗi hoàn cảnh khác nhau, mỗi bộ thói quen sẽ khác nhau. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất vẫn là sự điều chỉnh phù hợp với trẻ và diễn ra hàng ngày theo đúng lộ trình đã lên trước.



8 bước xây dựng kế hoạch truyền thông vững chắc cho khủng hoảng trường học

¹Andrew Martin | Dương Phú Việt Anh dịch

Những tình huống khủng hoảng trường học thường ập tới ở các dạng như: một vụ bê bối PR, hack mạng, một thảm họa tự nhiên hoặc thậm chí là một mối đe dọa an ninh ngay ở trong khuôn viên trường.

Tưởng rằng việc quản lý một trường học là không khó, nhưng những tình huống bên ngoài này lại làm tăng thêm thách thức cho nhà trường trong việc gìn giữ sự an toàn kiên cố cho mọi thành viên và thông tin của họ, đặc biệt là khi công nghệ thông tin tiến bộ và nhiều nội dung được trực tuyến hơn.

Bởi rất nhiều thông tin quan trọng được lưu giữ trực tuyến, khủng hoảng truyền thông giờ đây không chỉ tập trung vào sự an toàn của học sinh, mà còn chủ động trong việc bảo vệ thông tin các thành viên. Việc có tất cả những công cụ phù hợp ngay trong tầm tay và được hỗ trợ bởi những người phù hợp ngay bên cạnh bạn sẽ đảm bảo rằng trường học của bạn đã được chuẩn bị chu đáo cho bất cứ cơn khủng hoảng nào xảy ra trong nhà trường, cho dù nó ở dạng nào đi chăng nữa.

¹ Nguồn: <https://www.finalsite.com/blog/p/~board/b/post/school-crisis-communications-plan>

Lời phủ nhận ngắn gọn: Chúng tôi không đi sâu vào việc tạo một kế hoạch truyền thông chuyên sâu. Thay vào đó, chúng tôi sẽ tập trung vào những phần nhỏ của kế hoạch này: sự riêng tư và bảo mật dữ liệu.

Dưới đây là những gì bạn cần cân nhắc tới khi xây dựng một kế hoạch truyền thông vững chắc cho khủng hoảng trường học:

1. Chính sách và chiến lược bảo mật dữ liệu
2. Các công cụ giao tiếp kỹ thuật số an toàn và riêng tư
3. Một chiến lược PR sau khủng hoảng
4. Tìm hiểu sâu hơn vào Chính sách Nhà trường hiện tại
5. Lên kế hoạch cho điều tệ nhất
6. Luyện tập, Luyện tập, Luyện tập
7. Vài tiếng đầu tiên là những giờ phút quan trọng nhất
8. Xem xét lại, Học hỏi và Sửa đổi sau Khủng hoảng

1. Chính sách và chiến lược cho bảo mật dữ liệu

Chúng ta nên đưa loại thông tin nào lên website của chúng ta? Danh mục nhân viên của chúng ta có nên bao gồm cả họ và tên không? Thế còn các hòm thư điện tử thì sao? Chúng ta có nên cung cấp địa điểm của các sự kiện không? Liệu những chính sách này có nên được ban hành trên trang mạng xã hội? Chúng ta nên minh bạch như thế nào trong khủng hoảng? Chúng ta nên dùng cái gì để giao tiếp trong khủng hoảng? Có những luật nào của bang và của cấp quốc gia về vấn đề bảo mật dữ liệu?

Danh sách các câu hỏi quan trọng mà các trường thường đặt ra dường như có thể tồn tại mãi mãi. Thảo luận những câu hỏi này với phòng quản lý trường học hay hội đồng quản trị nhà trường của bạn, và đưa ra các giải pháp thích hợp cho các mối quan tâm về tính bảo mật dành riêng cho trường học của bạn.

Sự tham gia của cộng đồng trường học cũng luôn là một ý tưởng tuyệt vời. Hãy gửi đi một bảng khảo sát để tham khảo ý kiến và suy nghĩ của họ về việc họ muốn thông tin của họ được chia sẻ như thế nào, hay họ muốn truy cập các thông tin quan trọng như thế nào.

Nếu trường học hoặc khu học chánh của bạn hoặc chưa từng rơi vào tình huống mà bảo mật và an ninh được chú trọng hàng đầu, thì đây là một vài cân nhắc quan trọng:

1. Lịch sự kiện công khai không nên chứa các thông tin chi tiết như địa điểm, thời gian, tên khách mời tham dự.
2. Các bức ảnh trong bộ sưu tập ảnh truyền thông công khai không nên chứa hình ảnh nhận dạng của học sinh hoặc giáo viên. Chúng tôi khuyến khích sử dụng thoải mái hình ảnh đẹp ở tất cả các trang web của Finals site như một phương thức tiếp thị thiết yếu, nhưng không bao gồm danh tính, năm tốt nghiệp, quê quán hay bất kỳ thông tin cá nhân nào. Quyền riêng tư của thành viên luôn đứng đầu trong hoạt động tiếp thị.
3. Các bài công khai trên trang web của bạn về các hoạt động sau giờ học không nên cung cấp địa điểm hay bản đồ.
4. Các trang công khai không nên phản ánh lịch trình của học sinh hay giáo viên. Tương tự với các lịch trình thể thao.

Thay vào đó, sử dụng các trang có mật khẩu bảo vệ, hoặc Cổng thông tin điện tử để đảm bảo các thông tin này có thể tiếp cận nhanh chóng tới cộng đồng của bạn. Khi mà bảo mật kỹ thuật số bị xâm phạm, mật khẩu cho người sử dụng cổng thông tin điện tử có thể được đặt lại hàng loạt - ngăn ngừa các sự cố trước khi chúng nảy sinh.

2. Các công cụ giao tiếp kỹ thuật số an toàn và riêng tư

Các thông tin riêng tư, có thể nhận dạng cá nhân

cần phải *luôn luôn* được đặt sau một trang được bảo vệ bằng mật khẩu.

Người duy nhất thực sự *cần* biết các thông tin chi tiết về giảng viên, nhân viên, sự kiện và truyền thông chính là thành viên của tổ chức. Họ có thể truy cập nhanh chóng và dễ dàng vào các thông tin này với mật khẩu cho các trang được bảo vệ bằng mật khẩu.

Finalsite gọi các trang được bảo vệ bằng mật khẩu là Portals (Cổng thông tin). Các cộng đồng trực tuyến riêng tư này cho phép các nhóm thành viên này (bao gồm học sinh, phụ huynh, giảng viên và cựu sinh viên) truy cập ngay lập tức vào bất kỳ thông tin nào họ cần, có thể là lịch trình thể thao hay lớp học, tới các danh bạ và biểu mẫu trực tuyến.

Các cộng đồng riêng tư cũng đồng thời cung cấp sự liên lạc tức thì và an toàn trong và thậm chí sau đó, với bất kỳ hình thức khủng hoảng nào. Sử dụng thông báo (hoặc thông báo theo giờ) để hiển thị thông tin quan trọng ngay trên màn hình đăng nhập. Portals có thể là công cụ an toàn và tuyệt vời nhất trong khủng hoảng.

Nếu tính riêng tư của dữ liệu của các thành viên từng bị xâm phạm, bạn nên tìm đến một hình thức thay thế khác cho liên lạc_ví dụ như mạng xã hội hoặc email_để thông báo cho các thành viên của bạn những bước tiếp theo. Mạng xã hội và email cũng rất hữu dụng cho những tình huống khẩn cấp, đòi hỏi nhà trường phải đóng cửa toàn bộ website.

Finalsite làm việc với Alert Solutions để cung cấp một hệ thống thông báo “*all in one*” [tất cả trong một] thông qua *Hệ thống thông báo nhà trường SwiftK12*² từng đoạt giải thưởng của họ.

2 Tìm hiểu thêm về hệ thống này tại đây: <https://www.finalsite.com/software/mobile-app-notifications/emergency-notifications>

SwiftK12 hoạt động song song với *hệ thống thông tin học sinh* (student information systems - SIS³) của bạn để liên lạc hiệu quả hơn với cha mẹ, học sinh, các tình nguyện viên và các nhân viên. SwiftK12 bao gồm sự tích hợp với mạng xã hội, thông dịch đa ngôn ngữ, đường dây nóng liên lạc với phụ huynh, thông báo khẩn cấp, và hơn thế nữa.

3. Chiến lược PR sau khủng hoảng

Các tình huống khủng hoảng thực sự rất căng thẳng với giảng viên và nhân viên, ban quản trị, các thành viên và kể cả với gia đình của họ. Như chúng ta đã biết rằng, giờ đây, các phương tiện truyền thông 24/7 thổi phồng những tình huống vốn đã kịch tính và tạo thêm áp lực, căng thẳng từ những bản đưa tin dài hạn hay trực tiếp.

May mắn là bạn có thể giảm thiểu những áp lực đó trước khi chúng xuất hiện bằng cách tận dụng sức mạnh của mạng xã hội và SEO.

Mạng xã hội

Sử dụng mạng xã hội trong tình huống khủng hoảng để làm rõ rằng sự an toàn của các thành viên là vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Mạng xã hội vốn là một phương tiện tuyệt vời để thông báo với các thành viên của bạn. Kịp thời và trung thực trong khủng hoảng sẽ tạo nên một hình ảnh và mối quan hệ tích cực, lâu dài trong tương lai.

Chia sẻ những cập nhật mới một cách công khai ngay khi chúng có thể và được chấp nhận bởi ban quản trị. Nhưng hãy đảm bảo rằng bạn cũng chia sẻ thông tin thông qua một nhóm Facebook riêng tư để gửi đi những thông báo chỉ dành riêng cho thành viên trong cuộc khủng hoảng, nhằm đảm bảo những thông tin đó vẫn an toàn.

Một chiến lược tìm kiếm mới

Kể cả trong thời đại của internet ngày nay, việc tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (search engine opt-

mization⁴ - SEO) có vẻ vẫn bị lãng quên.

Như chúng ta đã đề cập trước đó, các phương tiện truyền thông có xu hướng thổi phồng những tình huống vốn đã rất căng thẳng. Điều này lan rộng trên các bản tin mà họ phát hành trong và sau tình huống khủng hoảng trường học của bạn. Điều cuối cùng mà bạn muốn giải quyết sau khi đã xử lý xong mọi thứ xảy ra ở trường học của bạn là những cuộc gọi và email giận dữ từ các gia đình đã đọc phải các câu chuyện “tiêu cực” hay “xấu xí”, phê bình gay gắt về trường học của bạn hay bất cứ hành động nào mà bạn đã làm.

Vì mặc dù những tin tức phổ biến được ban hành, tin tốt được nói ra, nhưng tin xấu lại là thứ thu hút chú ý. Cho dù bạn có xử lý tình huống khéo thế nào đi chăng nữa, báo chí và kênh tin tức địa phương sẽ vẫn tìm ra một phương thức sáng tạo để xoay câu chuyện sang hướng khác, tạo ra một câu chuyện thú vị hơn mà thông thường sẽ bôi vẽ về ngôi trường là bất tài hoặc ứng phó chậm chạp.

Đánh bại những tin tức xấu xí được phát hành bằng cách phủ sóng với bản tin về trường học của bạn bằng các trang kết quả tìm kiếm hàng đầu của Google. Bạn không muốn thông tin mà trường học của bạn phát hành bị chôn vùi ở trên trang kết quả thứ hai, thứ ba trong khi câu chuyện tin tức kia thì được đặt trang trọng ở vị trí đầu bảng trên ngay trang đầu tiên.

Sau cùng, 60% các lần bấm chuột sẽ rơi vào 3 kết quả tìm kiếm đầu tiên trên Google⁵.

Xem xét lần thứ hai, thứ ba hay thậm chí là thứ tư vào chiến lược SEO của bạn để đảm bảo rằng

4 Tìm hiểu thêm tại đây: <https://www.finalsite.com/consulting/search-engine-optimization>

5 Tham khảo các con số thống kê tại đây: <https://www.hubspot.com/marketing-statistics?hst-c=214501640.68a6fc526b73eafa1ee00ee8668c498a.1597632903402.1597632903402.1&hss-c=214501640.1.1597632903404&hsfp=2480231041>

mục tuyển sinh và cuộc sống sinh viên sẽ xuất hiện trước các bài báo địa phương về khủng hoảng trường học của bạn sẽ ngăn “báo chí xấu xí” cản trở hình ảnh trực tuyến về trường học của bạn.

4. Tìm hiểu sâu hơn vào chính sách nhà trường hiện tại

Vị trí, vị trí, vị trí. Đó là điều mà mọi nhân viên kinh doanh bất động sản học được khi họ mới bắt đầu. Vị trí cũng quan trọng khi nói đến chiến lược và chính sách bảo mật của trường bạn.

Bảo mật và quyền riêng tư trực tuyến của trường bạn cũng quan trọng như quyền riêng tư và bảo mật cơ sở vật chất của trường bạn. Một trường nội trú ở vùng nông thôn Oregon ít gặp rủi ro hơn nhiều so với một trường ở trung tâm Thành phố New York hoặc Boston. Tuy nhiên, bất kỳ trường học nào ở bất cứ đâu cũng có thể phải đối mặt với bất kỳ tình huống khủng hoảng nào.

Trước khi ban hành bất kỳ chính sách mới nào, hãy tiến hành đánh giá và phân tích đầy đủ về tính an toàn và bảo mật hiện tại của trường bạn để xác định loại thông tin nào trên thực tế có thể được chia sẻ trên trang web và loại thông tin nào nên được bảo vệ.

5. Lên kế hoạch cho điều tệ nhất

Có rất nhiều yếu tố trong các tình huống khủng hoảng mà bạn không thể nào điều khiển được. Tuy nhiên, bạn, người lãnh đạo của nhóm xử lý khủng hoảng, có thể chủ động làm 2 việc:

- Xác định xem ai nên nằm trong đội xử lý khủng hoảng: Định hình xem người nào có thể tư duy độc lập, hiểu những điều cơ mật, làm việc tốt dưới sức ép, có những kỹ năng đã được chứng minh và có kinh nghiệm giải quyết những tình huống căng thẳng.
- Xây dựng một kế hoạch xử lý khủng hoảng bằng văn bản, xác định rõ: những

kịch bản khủng hoảng có thể xảy ra nhất, các thành viên trong nhóm và thông tin liên lạc, người phát ngôn của nhà trường, các nguồn có thể xuất phát từ bên ngoài, phương thức liên lạc để sử dụng, các mẫu cơ bản trong truyền thông tới mọi người có thể được sửa để phù hợp hơn với tình huống.

6. Luyện tập, luyện tập, luyện tập

Đào tạo đội xử lý khủng hoảng mà bạn đã xác định với sự luyện tập thường xuyên. Gặp mặt ít nhất hàng năm để luyện tập, xem xét lại những nghiên cứu điển hình phản ánh kịch bản có thể xảy ra và đảm bảo rằng tất cả các thành viên trong đội biết được vai trò của mình trong bất kỳ tình huống khủng hoảng nào được đưa ra.

Thảo luận và bám sát bốn yếu tố dưới đây để có thể xử lý thành công mọi khủng hoảng:

- Phản ứng kịp thời
- Thông báo đều đặn, liên tục
- Đồng cảm khi giao tiếp
- Minh bạch

Hàng năm, đội của bạn cần phải xem xét lại kế hoạch khủng hoảng trường học, cập nhật tất cả các thông tin liên lạc của các thành viên trong đội và trong hội đồng, thảo luận về những điều đã thay đổi trong năm vừa qua. Những thay đổi này bao gồm các loại khủng hoảng mới mà những trường học khác có lẽ đã từng trải nghiệm. Xác định rõ làm thế nào mà kế hoạch của trường bạn có thể xử lý được các tình huống và trường hợp khủng hoảng mới khi chúng xuất hiện.

Ví dụ, các mối quan tâm về quyền công dân và sự an toàn của học sinh, bạo lực giữa học sinh với học sinh, hay các mối đe dọa khủng bố đều trở thành những thách thức đáng kể đối với mỗi trường học. Trường của bạn đã có sẵn kế hoạch để ứng phó tại chỗ cho những tình huống này hay chúng đã từng hiển thị như một vấn đề chưa?

7. Vài tiếng đầu tiên là những giờ phút quan trọng nhất

Ngày đầu tiên của khủng hoảng là vô cùng quan trọng. Những hành động mà trường của bạn thực hiện hay không thực hiện trong một vài giờ đầu tiên sẽ phản ánh cộng đồng trường học của bạn, cũng như bạn một nhà lãnh đạo như thế nào. Những hành động đúng đắn có thể giúp ích hoặc làm tổn hại đến danh tiếng của trường bạn trong nhiều năm sau đó.

Đây là những gì bạn cần phải làm khi khủng hoảng xảy ra:

1. **Tập hợp đội xử lý khủng hoảng** - Sự gặp mặt của cả đội sẽ giúp đảm bảo rằng mọi người có được thông tin chính xác và đầy đủ về tình huống và có thể lập chiến lược như một nhóm.
2. **Thu thập các dữ kiện** - Những người đưa ra quyết định của bạn chỉ cần biết thông tin chính xác để đưa ra quyết định sáng suốt. Bỏ qua tin đồn và suy đoán. Nói chuyện với tất cả các bên liên quan hoặc những người có thể có thông tin. Và tiếp tục lập kế hoạch khi bạn thu thập thêm thông tin.
3. **Xác định ai cần biết những gì và khi nào cần biết điều gì** - Bạn có cần báo cáo sự việc cho Dịch vụ Bảo vệ Trẻ em không? Báo chính quyền địa phương? Bạn có nên thông báo bên bảo hiểm của mình không? Đảm bảo rằng bạn có thể trả lời tất cả các câu hỏi này càng sớm càng tốt và luôn có sẵn trong tay các số điện thoại cần thiết hoặc thông tin liên hệ khác..
4. **Lên kế hoạch cho thông điệp của bạn** - Giữ cho thông điệp của bạn nhất quán, đồng cảm, minh bạch và kịp thời. Soạn tin nhắn ngay cả khi bạn sẽ không thông báo cho các thành viên trong cộng đồng trường học của bạn. Cẩn tắc vô ưu!
5. **Thảo luận về cách bạn sẽ giao tiếp** - Bạn sẽ

giao tiếp bằng văn bản, email, qua trang web của trường hay trên các nền tảng mạng xã hội? Hãy chắc chắn rằng bạn biết câu trả lời càng sớm càng tốt.

8. Xem xét lại, Học hỏi và Sửa đổi sau Khủng hoảng

Xin chúc mừng! Trường học của bạn đã sống sót sau một tình huống khủng hoảng. Bây giờ là lúc để thư giãn và nói lòng ra, phải không? Sai lầm rồi! Hãy quay lại công việc như bình thường. Chúng ta biết việc đưa mọi thứ trở lại bình thường càng sớm càng tốt có thể hấp dẫn như thế nào, nhưng có hai bước quan trọng cần xử lý trước:

- Xem xét lại
- Sửa đổi

Xem xét lại lúc này rất quan trọng vì khóa đào tạo tại chỗ cho đội xử lý khủng hoảng của bạn vừa nhận được là vô giá. Cuộc khủng hoảng cho phép bạn kiểm tra kế hoạch của mình, xem những gì bạn có thể đã bỏ lỡ và cho phép bạn xác định những gì bạn có thể làm tốt hơn hoặc khác đi cho các tình huống khủng hoảng trong tương lai.

Đây là một vài yếu tố quan trọng cần phải xem xét:

1. Bạn đã có người phù hợp trong đội xử lý khủng hoảng chưa? Bạn có nên tạo một vài thay đổi hay thêm ai đó vào đội không?
2. Liệu các thành viên trong đội cần được đào tạo thêm không?
3. Thông tin liên hệ của bạn có đầy đủ, chính xác và cập nhật không? Xem xét lại các thành viên trong nhóm, thành viên hội đồng quản trị, phương tiện truyền thông và các nguồn lực bên ngoài.
4. Hệ thống thông tin liên lạc của bạn có hoạt động trơn tru và hiệu quả không?
5. An ninh đã có đủ khả năng xử lý các phương tiện truyền thông hay chưa (nếu đó là một vấn đề)?
6. Thông điệp của bạn có được đón nhận tốt

bởi các thành viên không?

7. Kế hoạch truyền thông của bạn có TĐKM (Thường xuyên và liên tục, Đồng cảm, Kịp thời và Minh bạch) không?
8. Danh sách các nguồn bên ngoài của bạn có đầy đủ không?

Cập nhật cẩn thận kế hoạch khủng hoảng của bạn nếu cần. Có thể mất một lúc, nhưng mỗi phút dành cho việc xem xét và chỉnh sửa kế hoạch xử lý khủng hoảng của bạn có thể giúp giảm vài tiếng đồng hồ hoặc vài ngày cho đợt tổng kết sau khủng hoảng tiếp theo.

Bài học chính

Ở Finalsité, chúng tôi tự hào về mối quan hệ mà chúng tôi xây dựng được với tất cả các trường học của chúng tôi. Đó là những mối quan hệ mà chúng tôi đã thiết lập trong nhiều năm, đôi khi là hơn một thập kỷ đối với những ngôi trường đã gắn bó lâu nhất với chúng tôi. Bất kể tình huống khủng hoảng nào mà trường của bạn có thể gặp phải, Nhân viên hỗ trợ của chúng tôi⁶ luôn sẵn sàng hỗ trợ khẩn cấp 24/7 để đảm bảo mọi thành viên của bạn nhận được những thông tin liên lạc quan trọng đối với họ càng sớm càng tốt.

VỀ TÁC GIẢ

Là Chuyên gia Tiếp thị Sản phẩm của Finalsité, Andrew viết blog và tạo video để chia sẻ thông tin về tất cả các sản phẩm mới nhất và tuyệt vời nhất của Finalsité. Andrew có hơn 10 năm kinh nghiệm sản xuất video và được đào tạo về báo chí từ Đại học Nam Carolina. Anh ấy rất hào hứng với việc mang kinh nghiệm và chuyên môn của mình đến với Finalsité

⁶ <https://www.finalsite.com/about-finalsite/client-support-and-resources>



[30± FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 9 - KHUNG KỸ NĂNG SỨC KHỎE CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI - *WHO Skills for Health*

Dương Phú Việt Anh

dục sức khỏe dựa trên kỹ năng hay thúc đẩy giáo dục kỹ năng sống như một cách tiếp cận giáo dục sức khỏe.

Phát triển bởi: WHO - Tổ chức Y tế Thế giới

Mục đích:

Để hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức phi chính phủ, các nhà lãnh đạo cộng đồng và cộng đồng trường học, những người quan tâm đến việc vận động, khởi xướng và tăng cường giáo

Độ tuổi: từ mẫu giáo cho tới đầu tuổi trưởng thành (3~24)

Áp dụng: Tổ chức Y tế Thế giới hợp tác với các chính phủ và các đối tác khách để hỗ trợ phát

1 Nguồn: <https://www.verywellmind.com/what-is-the-zone-of-proximal-development-2796034>

triển y tế quốc gia tại 194 quốc gia trên 6 khu vực: châu Phi, châu Mỹ, Đông Địa Trung Hải, châu Âu, Đông Nam Á và Tây Thái Bình Dương.

Bối cảnh:

- Ủng hộ cách tiếp cận toàn diện và phối hợp với giáo dục kỹ năng sống, thống nhất với chính sách, dịch vụ, sự phối hợp của gia đình và cộng đồng, phương tiện truyền thông, ...v...v...
- Mô tả sự ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa, bối cảnh tới sự phát triển kỹ năng sống và cung cấp những khuyến nghị cụ thể cho việc dẫn dắt các phong cách sống cá nhân; các giá trị, tín ngưỡng của xã hội, văn hóa và gia đình; sự ảnh hưởng của bạn bè và người lớn (giáo viên và gia đình); các yếu tố rủi ro và khả năng phục hồi, ...v...v...
- Nhấn mạnh vào sự công bằng giới như một nguyên tắc cơ bản trong giáo dục sức khỏe và đề xuất việc đưa các vấn đề về giới làm cơ sở để trau dồi các kỹ năng sống.
- Khuyến nghị rằng việc giảng dạy hiệu quả dựa trên kỹ năng bao gồm các chuẩn mực giao tiếp văn hóa truyền thống, phương pháp giảng dạy nhạy cảm với văn hóa và chú ý tới các yếu tố ngữ cảnh cụ thể (xung đột, bệnh tật, vai trò giới).

Tài liệu tham khảo:

* World Health Organization (2003). Skills for Health: Skills-based health education including life skills: an important component of a child-friendly/health-promoting school. Retrieved from: <http://www.who.int/iris/handle/10665/42818>

* WHO School and Youth Health website: https://www.who.int/school_youth_health/gshi/en/

#EdLab

#moingay1frameworkGiaoduc #LearnToLearn

#CultivatingEducationalPractices

2 “Scaffold” theo nghĩa đen có nghĩa là “cái giàn”. Có thể hiểu “giàn” ở đây chính là một khung đỡ do giáo viên dựng lên nhằm hỗ trợ học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khó. “Scaffold” đôi khi còn được dịch là: “bước đệm gợi ý”, “giàn giáo”, “khung đỡ”,...

Skills for
Health

It's time to have



Monika
Older

2020

DAY HỌC LÀ MỘT DẠNG NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN

¹ Jessica Lahey
Linh Chi lược dịch

nào đi chẳng nữa, cần nhớ rằng, bạn chính là biểu tượng của môn học đó trong mắt học sinh.

Việc giảng dạy, khi mà người giáo viên thực sự hoà mình vào nó, chính là một dạng nghệ thuật trình diễn. Từ giây phút người giáo viên bước vào lớp học, tất cả các học sinh - từ người háng hái nhất cho tới thờ ơ nhất - đều nương theo quá trình người giáo viên ấy tạo bầu không khí và tiếp tục tiến trình của buổi học. Kể cả những giáo viên không còn đi theo hướng giảng dạy truyền thống mà tiến gần tới hơn xu hướng thúc đẩy sự tự chủ của người học, vẫn cần phải tương tác với học sinh trong quá trình dạy học, và đóng vai trò như một đường dẫn quan trọng giữa người học và môn học.

Tuy vậy, giáo viên lại không được đào tạo nhiều về khía cạnh *trình diễn* của công việc giảng dạy.

Tôi hỏi chuyện Teller², người từng là giáo viên dạy tiếng Latin và giờ đang là ảo thuật gia, về quãng thời gian anh ấy dạy học và về vai trò của trình diễn đối với giảng dạy. Khi cuộc hội thoại của chúng tôi xuôi qua những Catullus, Vergil, Shakespeare và triết lý giáo dục, anh ấy giải thích cho tôi lý do tại sao anh tin rằng trình diễn là một khía cạnh thiết yếu của việc giảng dạy hiệu quả. Nhiệm vụ trước nhất của một giáo viên chính là khiến cho học sinh của mình yêu thích môn học. Việc này không nhất thiết phải được thực hiện bằng cách vẫy tay hay tung tăng quanh lớp học; có rất nhiều cách để thực hiện nó, nhưng dù thế

Teller chia sẻ: “Tôi cao 5’8” và nặng khoảng 160 pound³, chắc chắn không phải là vẻ bề ngoài của một người khi bước vào lớp học có thể khiến lũ trẻ ngay lập tức chú ý tới. Thay vào đó, thứ mà tôi có là **niềm hân hoan**. Tôi cảm thấy hào hứng với mọi thứ. Đó là thứ gốc rễ nhất mà bạn muốn nhìn thấy ở một giáo viên; sự hân hoan với môn học, với quá trình truyền tải môn học. Đó là thứ sẽ ảnh hưởng tới lũ trẻ.”

Theo đuổi tinh thần này, việc đầu tiên mà Teller làm ở lớp học của anh ấy là vứt bỏ hết chương trình học cùng sách giáo khoa và tự mình thiết kế lại những thứ này. “Tôi dạy tiếng Latin với một loạt những bài đọc Latin do tôi tự biên soạn, cùng với hình minh họa, được gọi là *Lingua Latina Pictorius*.” Teller ghép cặp các bài đọc của mình với những tài liệu đọc bổ sung, cũng được lựa chọn dựa trên tiêu chí rằng chúng có tiềm năng để khiến học sinh gắn kết với môn học. Anh chọn cuốn *Book Two of The Aeneid*, bởi nó có bao gồm câu chuyện về Con ngựa thành Troia, và tuyển tập chọn lọc thơ của Catullus. “Mọi thứ đều có chứa đựng yếu tố hài hước hoặc tình dục hoặc máu hoặc lãng mạn, bởi đó là những thứ bạn nghĩ về khi đang là học sinh trung học phổ thông.”

Một khi người giáo viên đã thắp lên được tinh thần lãng mạn ở học sinh, những thứ còn lại cũng sẽ tiếp tục nổi theo. Rất dễ để coi sự giải trí ở học sinh chỉ như một trò tiêu khiển, nhưng không phải vậy. Teller nhấn mạnh một ý mà anh trích từ cuốn *The Idea of a Theater: The Art of Dra-*

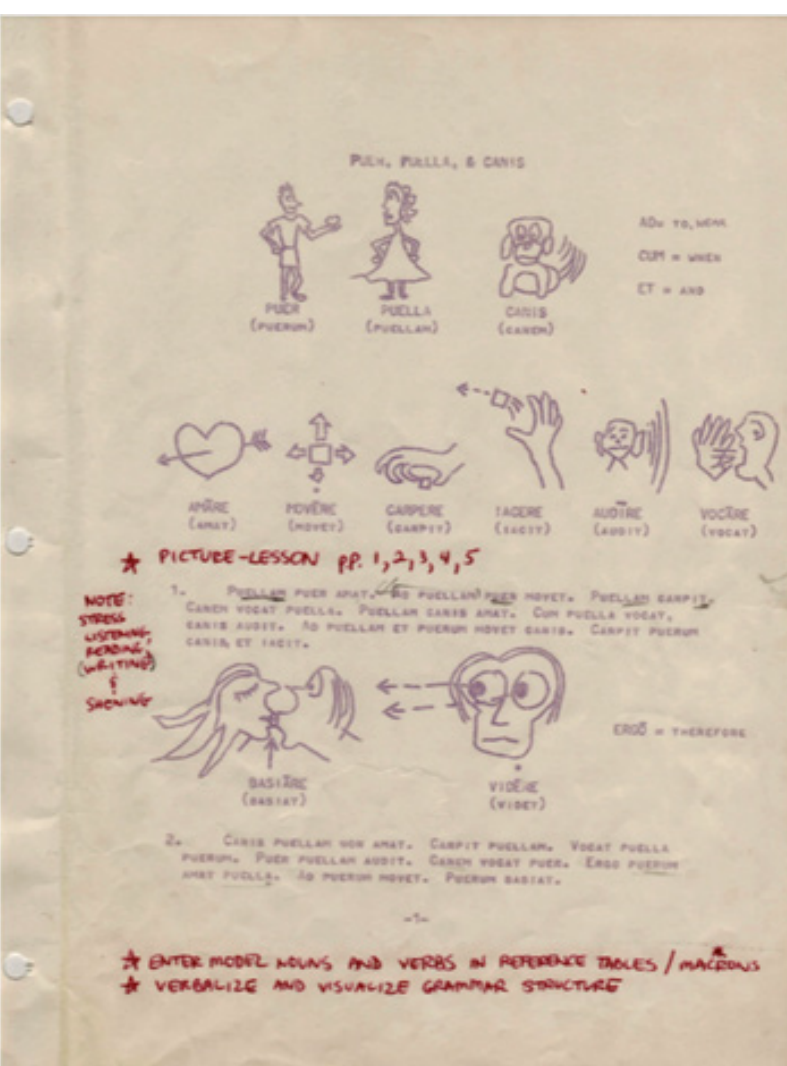
¹ Nguồn: <https://www.theatlantic.com/education/archive/2016/01/what-classrooms-can-learn-from-magic/425100/>

² Một nửa của bộ đôi ảo thuật gia huyền thoại của Mỹ, Penn & Teller, từng thắng giải Emmy, Obie, Writer’s Guild Awards và được ghi danh trên Đại lộ danh vọng Hollywood.

³ ~ 1m73; 72kg

ma in *Changing Perspective* của Frances Ferguson đó là “Ở những dạng thức nghệ thuật còn tồn tại được, luôn luôn có một sự cân bằng: mục đích mà chính là những hành động, niềm đam mê mà chính là những cảm xúc, và một sự nhận thức mà chính là những nội dung trí tuệ. Chẳng hạn, ở các tác phẩm của Shakespeare, luôn có một cấp độ mà ở đó chỉ là hành động, giải trí. Luôn có một cấp độ ở đó có sự đam mê mãnh liệt, và luôn có một cấp độ chứa đựng nội dung trí tuệ.”

Ảnh: Một trang trong cuốn sách giáo khoa tiếng Latin tự biên soạn của Teller



Teller quả quyết rằng, có một số môn học không thể nào giảng dạy mà thiếu yếu tố giải trí được. Dạy các tác phẩm văn bản của Shakespeare trước khi cho học sinh xem sản phẩm biểu diễn của chúng là cách thức chắc chắn nhất để giết chết sự hứng thú. Học sinh phải được xem Shakespeare trước khi đọc chúng. “Nó giống như là bạn đưa cho đứa trẻ một bản nhạc và nói rằng ‘Hãy tưởng tượng ra bài nhạc này đi’. Chắc chắn là chúng sẽ không làm được rồi, trừ khi chúng là Mozart.”

Vậy nếu Shakespeare khiến học sinh không thoải mái thì sao? Đó là một điều tốt, theo Teller. Việc học tập, cũng giống như ảo thuật, nên khiến người ta không thoải mái, bởi vì không có việc nào (trong hai việc trên) là một hành động bị động. “Ảo thuật không cuốn trôi qua bạn như một bài hát ru nhẹ nhàng. Ở ảo thuật, thứ mà bạn nhìn thấy mâu thuẫn với thứ mà bạn biết, và sự không thoải mái này tạo ra một dạng năng lượng và kích thích sự hứng thú. Cách ảo thuật mời gọi sự tham gia của bạn bằng cách tạo nên nơi bạn sự không thoải mái là một điều rất tốt.”

Vì đang trong chủ đề về sự không thoải mái, tôi hỏi Teller rằng anh nghĩ sao về nỗ lực của trường học trong việc bảo vệ học sinh khỏi những sự không thoải mái trong nội dung môn học. Sau một khoảng dài im lặng, Teller đáp,

“Khi tôi ra ngoài vào buổi tối và nhìn lên những ngôi sao trên trời, cảm xúc hiện diện trong tôi khi ấy không phải là sự thoải mái. Cảm xúc mà tôi có là một sự **không thoải mái hấp dẫn** bởi biết rằng còn thật nhiều điều ngoài kia tôi chưa biết tới, và sự hân hoan khi nhận thấy rằng còn hàng vạn những bí ẩn tôi chưa khám phá này không hề thoải mái. Điều này, theo tôi, chính là món quà quan trọng nhất của giáo dục.”



Biến bàn học thành xe Jeep mini để giãn cách xã hội bớt đáng sợ

Alaa Elassar | Linh Chi lược dịch

Các trường tiểu học trên khắp nước Mỹ đang bắt đầu đón học sinh quay trở lại lớp học, đi kèm với nó không còn là sự hứng khởi khi bắt đầu năm học, mà là nỗi lo lắng về đại dịch COVID-19.

Việc sử dụng các tấm chắn ở bàn học để thực hiện giãn cách xã hội giờ đã trở thành một điều thiết yếu ở các trường học. Để học sinh cảm thấy thoải mái hơn với các chiến lược giãn cách, 2 giáo viên của trường St. Barnabas Episcopal (Florida, Mỹ) đã dành nguyên 1 tuần để thiết kế lại bàn học trong các phòng học lớp Một. Patricia Dovi (35 tuổi) và Kim Martin (51 tuổi) đã sử dụng giấy bìa để trang trí các bàn học cùng các tấm chắn thành hình các chiếc xe jeep mini.

Câu chuyện giãn cách xã hội giờ đây trở thành: Mỗi bạn nhỏ là chủ của một chiếc xe jeep, được giao cả chìa khoá giữ xe. Khi ở trong xe thì các bạn không cần đeo khẩu trang, nhưng khi rời khỏi 'xe' thì phải đeo để phòng tránh nguy hiểm.

Ý tưởng này vốn bắt nguồn từ một bài đăng trên instagram của một giáo viên mầm non ở Texas. Việc đi học trở lại vốn mang tới nhiều lo âu, nhưng giờ đây, các bạn nhỏ ở trường St. Barnabas Episcopal lại đầy hứng khởi với việc được trở thành 'tài xế' cho những chiếc xe Jeep của mình.

"Tất cả chúng tôi đều lo lắng về việc quay trở lại trường học. Nó hoàn toàn khác hẳn so với những gì tôi đã trải qua trong 20 năm giảng dạy của mình." Martin chia sẻ. "Nhưng mục tiêu của chúng tôi là đem lại niềm vui cho lũ trẻ. Niềm vui chính là thứ sẽ giúp chúng đương đầu (với các lo âu)."

1 Nguồn: <https://edition.cnn.com/2020/08/23/us/florida-teachers-desk-jeep-students-coronavirus-trnd/index.html>



“Hãy giữ óc tò mò của con trẻ sống mãi!” - Sir Ken Robinson

Sir Kenneth Robinson (1950-2020) là một tác giả, diễn giả và nhà giáo dục lớn người Anh. Ông nổi tiếng với 2 bài nói tại TED Talk vào năm 2006 và 2010 về tác động tiêu cực của trường học nói chung và giáo dục nói riêng đối với khả năng sáng tạo của con người. Mặc dù thông điệp mà Sir Ken Robinson đưa ra không quá mới mẻ nhưng ông để lại dấu ấn với lối kể chuyện bằng những lập luận rất thú vị, hài hước đầy trí tuệ, giàu cảm hứng và đọng lại những suy ngẫm sâu lắng ở người nghe.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, ông đã ra đi trong vòng tay của gia đình, một cách bình yên và nhẹ nhàng. Nhưng hàng triệu triệu người hâm mộ vẫn không khỏi tiếc thương cho sự ra đi ấy. Bởi với họ, ông chính là người đem tới cảm hứng, người truyền lửa cho lẽ sống của mình. Ông đã nỗ lực không ngừng để thúc đẩy những đổi mới giáo dục, để bảo vệ và nuôi dưỡng sự sáng tạo của trẻ em.

Năm 2006, khi lần đầu nói chuyện tại TED Talk, Sir Ken Robinson đã nêu ra quan điểm về việc

nền giáo dục hiện nay đang thiêu rụi năng lực sáng tạo bên trong mỗi đứa trẻ. Ông nhấn mạnh vào việc trường học đang làm mất đi khả năng dám làm sai của học sinh, việc coi nhẹ các môn học nghệ thuật và nhân văn đã tiêu diệt các năng lực tiềm ẩn, đa dạng của con người. Ông phê phán một cách hóm hỉnh nhưng vô cùng mạnh mẽ về các tiêu chuẩn được áp đặt một cách đại trà trong hệ thống giáo dục, chẳng khác nào cánh cửa đóng sập cơ hội là chính mình của con trẻ.

Vấn đề này tiếp tục được Sir Ken Robinson bàn luận khi ông quay lại TED Talk bốn năm sau. Tại cuộc nói chuyện, ông cho rằng nhân loại đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng nhân lực vì nền giáo dục đã quá phung phí nguồn tài nguyên là con người, đào tạo và định hướng một cách bừa bãi, không có hệ thống. Có lẽ kể từ khi con người biết đến thức ăn nhanh (fast-food) thì cũng là lúc họ biết đến giáo dục cũng có giống như vậy, cũng nhanh, tiện và gọn. Mọi tài năng của con người, nhất là ở trẻ em đều được quy chuẩn với công nghiệp hóa, phục vụ cho công cuộc sản xuất, cái ăn, cái ở hàng ngày theo đúng dây chuyền mà không màng đến tính sáng tạo. Robinson nói rằng nền giáo dục lúc này không cần phải được cải cách nữa, mà phải là giải phóng. Nó cần phải được thoát khỏi những quy chuẩn, quy tắc, khuôn mẫu và giam cầm.

Quả đúng như những gì ông đã nói từ hơn một thập kỷ trước, giờ đây, hệ thống giáo dục của chúng ta dường như vẫn đang đi vào con đường sai lầm quanh co, một con đường làm xói mòn óc tò mò và các tiềm năng sáng tạo của chúng ta tương tự như cách chúng ta đang bào và nạo tài nguyên của Trái Đất. Jonas Salk, một nhà vi-rus học và nhà nghiên cứu y khoa người Mỹ gốc Do Thái, người đã khám phá và phát triển vắc-xin bại liệt bất hoạt hóa thành công đầu tiên nói rất đúng rằng: *“Nếu tất cả các loài côn trùng biến mất, trong 50 năm mọi dạng sống của Trái Đất sẽ diệt vong. Nếu loài người biến mất, trong 50 năm*

mọi dạng sống của Trái Đất sẽ tốt tươi.” Tuy nhiên, đừng để như Jonas Salk nói! Chúng ta phải suy nghĩ một cách nghiêm túc về việc giáo dục trẻ em cho một tương lai bền vững. Chính lúc này đây, cả thế giới chúng ta đang phải đối mặt với đại dịch toàn cầu, và năm học mới cũng đang tới rất gần. Chúng ta cần có những giải pháp khác, những cách làm khác vì những điều bất định đang chờ đợi phía trước. Chẳng phải đây là thời điểm để chúng ta suy ngẫm về những gì mà Sir Ken Robinson đã làm, về ngọn lửa mà ông đã dành cả cuộc đời để khai sáng?

Trong một cuốn sách của mình, ông có viết, “Những điều ta làm cho bản thân sẽ mất đi khi ta rời bỏ thế giới này, còn những điều ta làm vì người khác thì sẽ sống mãi”. Sir Ken Robinson đã không còn, nhưng lời kêu gọi về sự sáng tạo của ông chắc chắn sẽ vẫn được duy trì mãi bởi chúng tôi, bởi các bạn, bởi chúng ta.

Xin được gửi tới ông lời tri ân của Ban biên tập Lộn Xộn.

Bài nói chuyện trên TED Talk của Sir Ken Robinson:

Năm 2006: https://www.ted.com/talks/sir_ken_robinson_bring_on_the_learning_revolution?utm_campaign=tedsread&utm_medium=referral&utm_source=tedcomshare

Năm 2010: https://www.ted.com/talks/sir_ken_robinson_do_schools_kill_creativity?utm_campaign=tedsread&utm_medium=referral&utm_source=tedcomshare

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Đặng Thanh Giang

Lê Thanh Hằng

Nguyễn Linh Chi | My Baby

Nguyễn Thị Vân | Dự án CNGD

Nguyễn Ngọc Diệp | Hogwarts

Tạ Ngọc Thuý | EdLab Asia

Phùng Thị Ngọc Lan | Gateway Hải Phòng

Dương Phú Việt Anh | EdLab Asia

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đầu tư & Học

“Học để Dạy, và Dạy để Học